

Số: /TB-PGDĐT

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động các đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-PGDĐT ngày 26/3/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp ngày 22/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động các cơ sở giáo dục thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS thành phố Điện Biên Phủ, năm học 2024-2025, như sau:

1. Những căn cứ đánh giá:

- Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại viên chức của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phiếu viên chức tự đánh giá; ý kiến của nhận xét của tập thể đơn vị và lãnh đạo quản lý trực tiếp.

- Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động của các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS năm học 2024-2025.

- Căn cứ phẩm chất, năng lực, kết quả việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của viên chức trong năm học 2024-2025; Kết luận các đợt thanh, kiểm tra của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2024-2025...

2. Kết quả thẩm định:

2.1. Tổng hợp kết quả:

T T	Cấp học	Tổng số	Viên chức không giữ chức vụ					Hợp đồng lao động					Không đánh giá, xếp loại	Ghi chú
			Tổng số	HTX SNV	HTT NV	HT NV	KH TN V	Tổng số	HT XS NV	HT TN V	HT NV	KH TN V		
1	Mầm non	519	484	99	381	4	0	34	0	34	0	0	1	
2	Tiểu học	454	422	85	325	10	2	26	0	26	0	0	6	
3	THCS	349	326	66	260	0	0	20	0	20	0	0	3	
4	TH&THCS	94	88	18	70	0	0	6	0	6	0	0	0	
Tổng cộng		1416	1320	268	1036	14	02	86	0	86	0	0	10	

2.2. Kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại cụ thể:

(Có danh sách thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện:

Để đảm bảo tính thống nhất, khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động các trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động năm học 2024-2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo đến viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Căn cứ kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại viên chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học xem xét, điều chỉnh lại kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động có thay đổi trong thẩm định đánh giá, xếp loại của Phòng Giáo dục và Đào tạo và thông báo công khai trong đơn vị.

- Hoàn thiện lại phiếu đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động của các cá nhân có sự thay đổi và lưu trong hồ sơ viên chức theo quy định.

Nhận được thông báo này thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản hồi với bộ phận Tổ chức Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời tháo gỡ, giải quyết./.

Nơi nhận:

- LĐ, CV phòng (hscv);
- Các trường trực thuộc Phòng GD&ĐT (hscv);
- Lưu: TV; TCCB.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hồng

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP HỌC MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Kết quả đánh giá, xếp loại của nhà trường				Kết quả thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại của Phòng Giáo dục và Đào tạo				Ghi chú
				HTXSNV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	HTXSNV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	
1. Trường Mầm non 7-5												
1	Nguyễn Thị Vân Anh	01/10/1980	GV lớp MG 5-6 tuổi D1		x				x			
2	Nguyễn Thị Lôi	03/06/1988	GV lớp MG 5-6 tuổi D1	x				x				
3	Lê Thị Thơ	01/05/1976	Tổ trưởng; GV lớp MG 5-6 tuổi D2	x				x				
4	Lê Thị Thanh Huyền	05/04/1984	GV lớp MG 5-6 tuổi D2		x				x			
5	Trịnh Thị Thúy (1981)	24/08/1981	GV lớp MG 5-6 tuổi D3	x				x				
6	Trịnh Thị Tuyết	11/02/1972	Tổ phó; GV lớp MG 5-6 tuổi D3	x				x				
7	Lê Thị Thúy	22/12/1983	Tổ trưởng; GV lớp MG 5-6 tuổi D4		x				x			
8	Phạm Thị Bình	01/07/1984	GV lớp MG 5-6 tuổi D5		x				x			
9	Lê Mỹ Hằng	20/12/1985	GV lớp MG 4-5 tuổi C1		x				x			
10	Đỗ Thị Bích Hường	11/02/1971	GV lớp MG 4-5 tuổi C1		x				x			
11	Phạm Thị Nhài	15/09/1984	GV lớp MG 4-5 tuổi C2		x				x			
12	Trịnh Thị Như Quỳnh	20/08/1984	GV lớp MG 4-5 tuổi C2		x				x			
13	Phạm Thị Kiều	13/08/1983	GV lớp MG 4-5 tuổi C3		x				x			
14	Nguyễn Thị Bích	05/02/1984	GV lớp MG 4-5 tuổi C3		x				x			
15	Khúc Thị Hường	12/02/1979	GV lớp MG 4-5 tuổi C4		x				x			
16	Nguyễn Thị Thanh Yển	12/07/1985	GV lớp MG 4-5 tuổi C4		x				x			

17	Hà Lan Anh	20/10/1981	Tổ phó; GV lớp MG 4-5 tuổi C5	x				x				
18	Trần Thị Quý	19/10/1983	GV lớp MG 4-5 tuổi C5		x				x			
19	Nguyễn Thị Hoài	03/10/1980	Tổ trưởng; GV lớp MG 3-4 tuổi B1		x				x			
20	Nguyễn Thị Huyền	01/07/1985	GV lớp MG 3-4 tuổi B1		x				x			
21	Nguyễn Thị Tâm	18/08/1974	GV lớp MG 3-4 tuổi B2		x				x			
22	Nguyễn Thị Hường	15/10/1984	GV lớp MG 3-4 tuổi B2		x				x			
23	Ngô Thị Mai	18/09/1983	Tổ phó; GV lớp MG 3-4 tuổi B3	x				x				
24	Nguyễn Thị Thu Hường	02/02/1984	GV lớp MG 3-4 tuổi B3		x				x			
25	Nguyễn Hồng Tuyền	20/09/1988	GV lớp MG 3-4 tuổi B4		x				x			
26	Nguyễn Thị Thủy	13/06/1973	GV lớp MG 3-4 tuổi B4		x				x			
27	Phạm Thị Hải Yến	10/08/1988	GV lớp MG 3-4 tuổi B5		x				x			
28	Vũ Thị Hiền	20/10/1968	GV lớp MG 3-4 tuổi B5		x				x			
29	Đỗ Thị Thu Hiền	25/07/1974	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A1		x				x			
30	Đàm Thị Hạnh	04/11/1996	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A1		x				x			
31	Lê Thị Thanh Loan	23/07/1987	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A2	x				x				
32	Lương Thị Hà Quỳnh	17/4/1984	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A2		x				x			
33	Nguyễn Hằng Thủy	26/06/1984	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A3		x				x			
34	Trịnh Thị Thúy (1985)	20/01/1985	GV lớp nhà trẻ 24-36 TT A3		x				x			
35	Chèo Y Mây	28/11/1971	Tổ trưởng; Nhân viên y tế		x				x			
36	Lường Thu Hằng	16/8/1988	Nhân viên kế toán		x				x			
37	Trần Mạnh Hướng	10/06/1968	Nhân viên bảo vệ		x				x			
38	Trịnh Nguyễn Tuấn Minh	26/10/2002	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				7	31			7	31			
2. Trường Mầm non Hạ Mi												
1	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	06/05/1985	Giáo viên		x				x			

2	Nguyễn Thị Thanh Thơm	05/08/1990	Giáo viên	x	x			x	x			
3	Lâu Thị Dung	18/08/1984	Giáo viên - Tổ trưởng		x				x			
4	Lò Thị Hinh	13/09/1986	Giáo viên		x				x			
5	Hà Thị Loan	10/10/1983	Giáo viên		x				x			
6	Phạm Thị Hải	20/02/1985	Giáo viên		x				x			
7	Trần Thị Thảo	14/06/1991	Giáo viên		x				x			
8	Sùng Thị Lê	25/03/1986	Giáo viên - Tổ phó		x				x			
9	Nguyễn Thị Thu	15/09/1985	Giáo viên		x				x			
10	Vũ Thị Thu Trang	07/02/1987	Kế toán, Tổ trưởng	x				x				
11	Đào Thị Huyền Hoa	20/09/1989	Kế toán		x				x			
12	Lò Văn Quân	01/12/1974	Bảo vệ		x				x			
Tổng				2	10			2	10			

3. Trường Mầm non Tà cắng xã Nà Tấu

1	Nguyễn Thị Thanh	11/12/1986	Tổ trưởng tổ CM	x				x				
2	Lò Thị Hằng	02/02/1992	Tổ phó CM	x				x				
3	Lò Thị Pánh	01/08/1989	Giáo viên giảng dạy	x				x				
4	Lò Thị Ninh	10/12/1994	Tổ trưởng tổ CM		x				x			
5	Cà Thị Chung	15/03/1991	Giáo viên giảng dạy		x				x			
6	Quảng Thị Thanh	26/09/1992	Giáo viên giảng dạy		x				x			
7	Cà Thị Ngọc Lan	08/10/1997	Giáo viên giảng dạy		x				x			
8	Lò Thị Kim	20/03/1986	Giáo viên giảng dạy		x				x			
9	Cà Thị Hương	11/12/1987	Giáo viên giảng dạy		x				x			
10	Quảng Thị Thương	16/05/1990	Giáo viên giảng dạy		x				x			
11	Lù Thị Lá	15/12/1989	Giáo viên giảng dạy		x				x			
12	Cà Thị Nhung	01/10/1996	Giáo viên giảng dạy		x				x			
13	Lò Thị Tim	09/09/1990	Giáo viên giảng dạy		x				x			
14	Lường Thị Ngọc Mai	15/03/1990	Giáo viên giảng dạy		x				x			
15	Đỗ Thị Hằng	26/10/1992	Giáo viên giảng dạy		x				x			

16	Lò Thị Lan	15/03/2000	Giáo viên giảng dạy		x				x			
17	Lò Văn Cường	19/02/1988	Kế Toán		x				x			
18	Nguyễn Thị Tĩnh	01/06/1988	Nhân viên văn thư		x				x			
19	Lò Văn Hặc	15/10/1964	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	16			3	16			

4. Trường Mầm non Nam Thanh

1	Bùi Thị Thùy Dung	15/7/1984	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi	x				x				
2	Hà Thị Duyên	12/10/1983	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi	x				x				
3	Vũ Thị Nguyệt	20/11/1985	Giáo viên dạy nhóm trẻ 24-36 T	x				x				
4	Nguyễn Thị Thanh Trâm	20/11/1989	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi	x				x				
5	Nguyễn Thị Thắm	19/8/1984	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi	x				x				
6	Nguyễn Thị Hương Thảo	15/10/1983	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
7	Đoàn Thị Thùy Nhâm	03/09/1988	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
8	Trần Thị Thanh Huyền	08/06/1987	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
9	Trần Thanh Thảo	23/3/1995	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi		x				x			
10	Lê Thúy An	29/8/1991	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
11	Nguyễn Thị Kim Nguyên	04/08/1970	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
12	Nguyễn Thị Thúy	01/11/1969	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi		x				x			
13	Vũ Thị Tơ	05/05/1973	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi		x				x			
14	Nguyễn Thị Thảo	16/8/1989	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
15	Nguyễn Thị Trang Nhung	26/9/1985	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
16	Nguyễn Thị Hải Hà	06/08/1980	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
17	Quảng Thị Hồng Nhươi	11/8//1985	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi		x				x			
18	Nguyễn Thị Thu Hà	12/06/1984	Giáo viên dạy lớp MGN 4-5 tuổi		x				x			
19	Cà Thị Thanh Nga	05/04/1985	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
20	Quảng Thị Thương	02/12/1991	Giáo viên dạy lớp MGL 5-6 tuổi		x				x			
21	Quảng Thị Loan	23/01/1986	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
22	Bùi Như Trang	13/6/1989	Giáo viên dạy nhóm trẻ 24-36 T		x				x			

23	Lò Thị Hương	18/6/1988	Giáo viên dạy nhóm trẻ 24-36 T		x				x			
24	Hoàng Thị Giang	21/01/1983	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi		x				x			
25	Nguyễn Thị Huế	07/09/1993	Nhân viên kế toán		x				x			
26	Lưu Thị Huyền	10/07/1991	Nhân viên y tế		x				x			
27	Phùng Thị Hường	12/11/1971	Giáo viên dạy lớp MGB 3-4 tuổi			x				x		
28	Phạm Văn Bình	28/02/1980	Nhân viên Bảo vệ		X				x			
29	Nguyễn Trọng Hưng	15/8/1970	Nhân viên Bảo vệ		X				x			
Tổng				5	23	1		5	23	1		

5. Trường Mầm non Hoa Ban

1	Phan Thị Nhung	18/11/1984	Giáo viên		x				x			
2	Phạm Thị Diệp	05/06/1985	Giáo viên		x				x			
3	Vũ Thị Liễm	24/03/1970	Giáo viên		x				x			
4	Đậu Thị Bắc	09/01/1986	Giáo viên		x				x			
5	Nguyễn Thị Sinh	21/01/1970	Giáo viên		x				x			
6	Đỗ Thị Nhuận	20/11/1985	Giáo viên		x				x			
7	Vũ Thị Huệ	24/04/1987	Giáo viên		x				x			
8	Đinh Thị Bích Phượng	10/01/1982	Giáo viên	x				x				
9	Ngọc Thị Lan	07/05/1984	Giáo viên		x				x			
10	Phạm Thị Quyết	22/01/1984	Tổ phó chuyên môn	x				x				
11	Nguyễn Thị Oanh	30/01/2000	Giáo viên		x				x			
12	Nguyễn Thị Hương	08/02/1969	Giáo viên		x				x			
13	Nhữ Thị Hà	20/01/1988	Tổ trưởng chuyên môn		x				x			
14	Lê Thị Bích Lựu	09/01/1980	Giáo viên		x				x			
15	Cà Thị Tâm	05/03/1993	Giáo viên	x				x				
16	Vũ Thị Hồng Huệ	15/05/1984	Giáo viên		x				x			
17	Bùi Minh Huế	25/11/1986	Giáo viên		x				x			
18	Cao Thu Hà	18/03/1987	Tổ trưởng chuyên môn	x				x				
19	Nguyễn Thị Hợp	14/12/1983	Giáo viên	x				x				

20	Lê Thị Thu Hương	02/10/1977	Giáo viên		x				x			
21	Đỗ Thị Hương	24/12/1989	Tổ phó chuyên môn	x				x				
22	Vừ Thị Ngọc Hà	05/01/1974	Giáo viên		x				x			
23	Nguyễn Thị Hồng	25/02/1984	Giáo viên	x				x				
24	Khúc Thị Tinh	24/02/1992	Giáo viên		x				x			
25	Lò Thị Vui	27/09/1985	Giáo viên		x				x			
26	Nguyễn Thị Hạnh	22/06/1981	Kế toán		x				x			
27	Lê Minh Phương	25/09/1994	Kế toán		x				x			
28	Bùi Xuân Phong	21/07/1969	Bảo vệ		x				x			
29	Bùi Thanh Truyền	28/07/1971	Bảo vệ		x				x			
Tổng				7	22			7	22			

6. Trường Mầm non số 2 xã Nà Nhạn

1	Lò Thị Thủy	07/11/1989	Tổ trưởng tổ MG Đơn	x				x				
2	Lò Thị Sinh	02/02/1988	Tổ trưởng tổ Ghép + Nhà trẻ	x				x				
3	Phạm Thị Duyên	02/09/1988	GV Chủ nhiệm lớp MG Bé Trung tâm	x				x				
4	Tòng Thị Chung	07/12/1993	GV Chủ nhiệm lớp MGN Trung Tâm	x				x				
5	Đặng Thị Nguyệt	11/02/1990	GV giảng dạy lớp MG Lớn Trung Tâm	x				x				
6	Phạm Thị Lan	14/11/1984	GV giảng dạy lớp MGN Trung Tâm		x				x			
7	Tòng Thị Dung	01/04/1985	GV chủ nhiệm lớp MG Bé 2 Nà Pen		x				x			
8	Lê Thị Thúy	24/06/1990	GV Giảng dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Trung Tâm		x				x			
9	Lường Thị Lại	08/01/1992	GV Giảng dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Pen 2		x				x			
10	Quảng Thị Dung	11/06/1992	GV Chủ nhiệm nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Pen 1		x				x			
11	Lường Thị Phụng	18/01/1987	GV Chủ nhiệm lớp MG Nhỡ Nà Pen		x				x			
12	Lường Thị Minh	28/12/1994	GV Chủ nhiệm lớp MGL Nà Pen		x				x			
13	Lò Thị Nhung	15/06/1989	GV Chủ nhiệm nhóm trẻ 24-36 tháng Trung Tâm		x				x			
14	Đặng Thị Hạnh	16/09/1989	GV Chủ nhiệm nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Pen 2		x				x			
15	Lò Thị Hồng Duyên	14/08/1996	GV giảng dạy lớp MG Ghép Tầu Pung		x				x			

16	Lường Thị Kim Dang	29/05/1991	GV giảng dạy lớp MG Bé 1 Nà Pen		x				x			
17	Cà Thị Toan	18/12/1986	GV Chủ nhiệm lớp MG Ghép Nậm Khẩu Hú		x				x			
18	Tòng Thị Vui	27/06/1999	GV Chủ nhiệm lớp MG Lớn Trung Tâm		x				x			
19	Bùi Thị Yên	06/05/1972	GV Giảng dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Pen 1		x				x			
20	Lường Thị Hương	17/03/1991	GV chủ nhiệm lớp MG Bé 1 Nà Pen		x				x			
21	Giàng Thị Dờ	12/06/1999	GV giảng dạy lớp MG Bé Trung Tâm		x				x			
22	Nguyễn Thị Thanh Lam	01/11/2000	GV giảng dạy lớp MG Nhỡ Nà Pen		x				x			
23	Đặng Thị Thảo	10/11/1981	Kế toán		x				x			
24	Nguyễn Thị Nhung	05/02/1972	Nhân viên phục vụ		x				x			
25	Lường Văn Chính	12/03/1985	Bảo vệ		x				x			
Tổng				5	20			5	20			

7. Trường Mầm non Thanh Minh

1	Trần Thị Sáu	04/06/1984	Tổ phó tổ Nhà trẻ, chủ nhiệm lớp nhà trẻ Huổi Lôi	x				x				
2	Phạm Thị Duyên	17/03/1983	Tổ trưởng tổ Mẫu giáo, dạy lớp MG lớn trung tâm		x				x			
3	Vũ Thị Hoài Dịu	21/03/1984	Tổ phó tổ MG, dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi trung tâm		x				x			
4	Lò Thị Tuyết	10/01/1987	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ, dạy lớp nhà trẻ trung tâm	x				x				
5	Lường Thị Miên	20/03/1988	Giáo viên chủ nhiệm lớp MG lớn trung tâm		x				x			
6	Quảng Thị Hà	10/08/1985	Giáo viên dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Pa Póm		x				x			
7	Phạm Thị Thủy	21/09/1981	Giáo viên chủ nhiệm lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Pa Póm		x				x			
8	Lê Thị Thu Hường	20/09/1984	Giáo viên chủ nhiệm lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Huổi Lôi		x				x			
9	Lê Thị Hường	20/07/1981	Giáo viên chủ nhiệm lớp MG ghép 3,4 tuổi trung tâm		x				x			
10	Nguyễn Thị Lành	13/04/1987	Giáo viên chủ nhiệm lớp nhà trẻ Phiêng Lôi		x				x			
11	Nông Thị Hòa	10/07/1988	Gv chủ nhiệm lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Phiêng Lôi		x				x			
12	Chu Thị Hà	07/06'1977	Giáo viên chủ nhiệm lớp nhà trẻ Pa Póm		x				x			
13	Vàng Thị Mỹ	15/09/1994	Giáo viên dạy lớp MG ghép Huổi Lôi	x				x				
14	Nguyễn Thị Mai	28/11/1970	Giáo viên chủ nhiệm lớp nhà trẻ trung tâm			x				x		

15	Hoàng Thị Sao	21/11/1983	Giáo viên dạy lớp nhà trẻ Pa Pôm		x				x			
16	Đặng Thị Hương	12/08/1970	Nhân viên - Kế toán		x				x			
17	Phạm Thị Diệu Thu	02/12/1996	Nhân viên - Phục vụ		x				x			
18	Tạ Hồng Thao	07/01/1972	Nhân viên - Bảo vệ		x				x			
19	Lường Văn Thanh	05/01/1983	Nhân viên - Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	15	1		3	15	1		

8. Trường Mầm non Hoa Hồng

1	Bùi Thị Ánh	10/3/1985	TTCM, Giáo viên	x				x				
2	Bùi Thị Hằng	06/4/1985	Giáo viên		x				x			
3	Lê Thị Hồng	24/8/1987	Giáo viên	x				x				
4	Phạm Thị Đông	16/11/1984	Giáo viên	x				x				
5	Nguyễn Thị Hào	01/03/1989	Giáo viên	x				x				
6	Nguyễn Thị Thuý	16/10/1985	Giáo viên		x				x			
7	Lường Thị Thu	15/1/1981	Giáo viên		x				x			
8	Nguyễn Thị Hồng	23/3/1983	Giáo viên		x				x			
9	Bùi Thị Thanh Hương	18/10/1976	Giáo viên		x				x			
10	Dương Ánh Hồng	05/11/1981	TTCM, Giáo viên		x				x			
11	Nguyễn Thị Hương	06/03/1983	TPCM, Giáo viên	x				x				
12	Nguyễn Thị Thân	17/7/1980	Giáo viên		x				x			
13	Trần Thị Phượng	15/9/1983	Giáo viên		x				x			
14	Lò Thị Tương	25/7/1984	Giáo viên		x				x			
15	Vòng Thị Nam Phương	10/11/1983	TPCM, Giáo viên		x				x			
16	Trần Thị Thuý	26/4/1985	Giáo viên		x				x			
17	Phạm Thị Lý	22/07/1987	Giáo viên		x				x			
18	Lê Thị Huyền	22/7/1986	Giáo viên		x				x			
19	Hà Thị Duyên	22/9/1981	Giáo viên		x				x			
20	Đỗ Thị Nhân	22/6/1984	Giáo viên		x				x			
21	Tạ Thị Thương	16/8/1988	Giáo viên		x				x			

22	Thân Thị Bích Ngân	11/7/1988	Giáo viên		x				x			
23	Nguyễn Thị Ban	21/01/1988	Giáo viên		x				x			
24	Nguyễn Hương Diễm	16/02/1986	Giáo viên		x				x			
25	Đào Thị Hiền	12/8/1989	Giáo viên		x				x			
26	Phạm Thị Hương	30/11/1985	Giáo viên		x				x			
27	Trần Thị Thanh Nga	21/7/1985	Nhân viên y tế		x				x			
28	Ngô Thị Ngân	07/07/1987	Nhân viên kế toán		x				x			
29	Đào Đệ Nhị	20/08/1966	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				5	24			5	24			

9. Trường Mầm non Sơn Ca

1	Phạm Thị Quỳnh	28/03/1983	Giáo viên dạy lớp MG 5-6 tuổi D1	x				x				
2	Vì Thị Minh Phương	04/04/1986	Giáo viên dạy lớp MG 5-6 tuổi D2	x				x				
3	Nguyễn Thị Hồng Mai	29/05/1988	GV dạy nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi A1	x				x				
4	Lê Thị Xuyên	13/01/1985	Giáo viên dạy lớp MG 3-4 tuổi B2	x				x				
5	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/07/1983	Giáo viên dạy lớp MG 5-6 tuổi D1		x				x			
6	Hoàng Tuyết Nhung	24/10/1986	Giáo viên dạy lớp MG 5-6 tuổi D2		x				x			
7	Nguyễn Thị Bích Hiền	02/04/1986	Giáo viên dạy lớp MG 4-5 tuổi C1		x				x			
8	Phạm Thị Sinh	21/02/1972	Giáo viên dạy lớp MG 4-5 tuổi C1			x				x		
9	Lường Thị Thu Hiền	25/5/1987	Giáo viên dạy lớp MG 4-5 tuổi C2		x				x			
10	Hoàng Thị Hương	17/01/1972	Giáo viên dạy lớp MG 4-5 tuổi C2		x				x			
11	Cao Thị Thế	02/08/1984	Giáo viên dạy lớp MG 3-4 tuổi B1		x				x			
12	Nguyễn Thị Kiều Vân	01/01/1985	Giáo viên dạy lớp MG 3-4 tuổi B1		x				x			
13	Đỗ Thu Thủy	10/10/1976	Giáo viên dạy lớp MG 3-4 tuổi B2		x				x			
14	Đào Thị Phượng	30/10/1971	GV dạy nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi A1		x				x			
15	Nguyễn Thị Hải Dương	20/06/1984	GV dạy nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi A2		x				x			
16	Nguyễn Thị Lý	07/6/1987	GV dạy nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi A2		x				x			
17	Nguyễn Thị Loan	19/08/1981	Y sỹ		x				x			
18	Đỗ Thị Thu Phương	28/11/1989	Kế toán		x				x			

19	Vi Văn Hiếu	02/6/1983	Bảo vệ		x				x			
20	Phạm Thành	12/01/1982	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng dưới 6 tháng không đánh giá, xếp loại (từ ngày 01/5/2025)								
Tổng				4	14	1		4	14	1		

10. Trường Mầm non Noong Bua

1	Lương Hồng Châu	03/02/1981	Tổ trưởng-GV lớn mẫu giáo bé B2	x				x				
2	Hoàng Thị Dung	19/12/1984	GV nhỡ C2	x				x				
3	Nguyễn Thị Hòa	18/02/1990	GV nhỡ C3	x				x				
4	Vũ Thị Thuỳ Vân	28/10/1983	Tổ trưởng - GV lớp D1		x				x			
5	Nguyễn Thị Kiều Anh	22/01/1990	GV lớn D2		x				x			
6	Nguyễn Quỳnh Hương	25/07/1983	GV Lớn D1		x				x			
7	Trần Thị Dịu	19/12/1984	GV MGB B1		x				x			
8	Lường Thị Thành	26/04/1986	GV NT A2		x				x			
9	Lò Thị Ánh Thu	13/07/1986	GV lớn D2		x				x			
10	Lò Thị Hường	08/05/1986	GV lớp NT A1		x				x			
11	Đoàn Thị Nương	04/09/1983	GV nhỡ C3		x				x			
12	Phạm Thị Xuân	28/10/1984	GV NT A2		x				x			
13	Nguyễn Thị Phương	29/12/1974	GV Bé B1		x				x			
14	Phạm Thị Hằng	30/01/1985	GV MGB B2		x				x			
15	Hoàng Thị Hồng	18/06/1970	GV nhỡ C 1		x				x			
16	Sin Thị Vân	18/02/1989	GV nhỡ C2		x				x			
17	Mào Thị Nhụy	10/06/1991	GV NT A1		x				x			
18	Cà Thị Xuân	20/11/1983	GV nhỡ C1		x				x			
19	Nguyễn Thị Tươi	06/01/1988	Tổ trưởng tổ văn phòng - KT		x				x			
20	Nguyễn Song Hào	01/10/1966	Bảo vệ		x				x			
21	Bùi Văn Lâm	10/10/1982	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	18			3	18			

11. Trường Mầm non xã Nà Nhạn

1	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/02/1996	GV dạy lớp MG Lớn trung tâm	x				x				
---	---------------------	------------	-----------------------------	---	--	--	--	---	--	--	--	--

2	Lường Thị Hiền	10/5/1986	GV dạy lớp MG Lớn trung tâm		x				x			
3	Nguyễn Thị Cúc	11/10/1970	GV dạy lớp MG Lớn Pá Khôm		x				x			
4	Tạ Thị Hải Hương	09/11/1984	GV dạy lớp MG nhỏ trung tâm		x				x			
5	Tổng Thị Ngân	03/04/1970	GV dạy lớp MG Bé Nà Ngám		x				x			
6	Quảng Thị Yên	20/06/1993	GV dạy lớp MG bé trung tâm		x				x			
7	Lành Thị Hường	30/12/1983	GV dạy Nhóm trẻ 24-36 tháng trung tâm	x				x				
8	Lù Thị Bánh	02/07/1986	GV dạy Nhóm trẻ 24-36 tháng trung tâm		x				x			
9	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	11/10/1996	GV dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Ngám		x				x			
10	Lù Thị Thảo	08/07/1991	GV dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Nà Ngám		x				x			
11	Lò Thị Biển	17/10/1980	GV dạy lớp MG ghép 3+4 tuổi Pá Khôm	x				x				
12	Lê Thị Phụng	04/04/1983	GV dạy lớp MG ghép 3+4 tuổi Pá Khôm			x				x		
13	Hà Thị Phương	18/11/1995	GV dạy Nhóm trẻ 24-36 tháng Huổi Chỗn		x				x			
14	Quảng Thị Trang	05/03/2000	GV dạy lớp MGG 3+4+5 tuổi Huổi Chỗn		x				x			
15	Hoàng Thị Tâm	20/07/1988	GV dạy tăng cường Trường MN Thanh Bình		x				x			
16	Dương Thị Hương	05/08/1974	GV dạy nhóm trẻ 24-36 tháng Pá khôm		x				x			
17	Lường Thị Thom	24/11/1983	Y sỹ		x				x			
18	Lường Thị Lương	20/06/1983	Kế toán		x				x			
19	Lò Văn Chương	22/04/1986	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	15	1		3	15	1		

12. Trường Mầm non xã Mường Phăng

1	Hoàng Thị Nhang	13/10/1983	TTCM - GVCN lớp MGLB Trung tâm	x				x				
2	Nguyễn Thị Yên	27/10/1989	TTCM - GVCN lớp MGB Bản Lọng Háy		x				x			
3	Lò Thị Vân	21/11/1992	TPCM-GVCN lớp MGN Bản Cang		x				x			
4	Lường Thị Dương	02/9/1996	GV Lớp MGB Bản Lọng Nghịu		x				x			
5	Lò Thị Phương	20/9/1989	Tổ phó CM - GV lớp MGLA Trung tâm		x				x			
6	Lường Thị Ngân	10/2/1990	GVCN lớp MGB Bản Lọng Nghịu		x				x			
7	Quảng Thị Yêm	10/3/1986	GVCN lớp MGLA Trung tâm		x				x			
8	Lò Thị Thanh Thuý	02/11/1996	GVCN Lớp Nhà trẻ Bản Cang		x				x			

9	Quảng Thị Lan	02/3/1999	GV lớp MGB Bản Lọng Háy		x				x			
10	Lường Thị Phong	10/10/1994	GVCN lớp MGB Bản Cang		x				x			
11	Lò Thị Hiền	28/03/1981	GVCN lớp MGN Trung tâm		x				x			
12	Lò Thị Hương	15/10/1990	GV lớp MGN Bản Cang		x				x			
13	Bùi Lê Thuý	9/2/1985	GVCN lớp Nhà trẻ trung tâm		x				x			
14	Quảng Thị Thanh Thảo	28/12/1999	GV lớp Nhà trẻ trung tâm		x				x			
15	Nguyễn Thị Hà	11/07/2000	GV Lớp MGLB Trung tâm	x				x				
16	Lê Thị Phương	30/10/2001	GV lớp MGN trung tâm	x				x				
17	Nguyễn Thị Yến	15/7/1989	Văn thư - Thủ quỹ		x				x			
18	Lò Thị Viễn	12/3/1981	Kế toán		x				x			
19	Hù Khua Vừ	15/7/1974	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	16			3	16			

13. Trường Mầm non Hoa Mơ

1	Nguyễn Thúy Hằng	12/08/1981	Giáo viên		x				x			
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/08/1985	Tổ trưởng	x				x				
3	Lò Thị Thương	20/03/1986	Giáo viên	x				x				
4	Nguyễn Thị Vui	15/10/1992	Giáo viên		x				x			
5	Nguyễn Thị Liên	13/10/1969	Giáo viên		x				x			
6	Trần Thị Bé Hậu	04/03/1985	Giáo viên		x				x			
7	Nguyễn Thị Sen	02/07/1986	Giáo viên		x				x			
8	Vì Thị Ôn	21/11/1986	Giáo viên	x				x				
9	Vũ Thị Lành	18/08/1991	Giáo viên		x				x			
10	Đỗ Thị Minh Nhâm	02/03/1972	Giáo viên		x				x			
11	Nguyễn Thị Hằng	18/09/1985	Tổ trưởng		x				x			
12	Lò Thị Kim	08/10/1991	Giáo viên		x				x			
13	Phạm Thị Yến	20/07/1994	Giáo viên		x				x			
14	Nguyễn Trọng Quyết	01/01/1987	Kế toán		x				x			
15	Dương Thị Thanh Thủy	09/10/1984	Kế toán		x				x			

16	Bùi Thị Liên	10/07/1977	Y tế		x				x			
17	Hoàng Văn Quân	04/10/1972	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	14			3	14			
14. Trường Mầm non số 1 xã Pá Khoang												
1	Quảng Thị Phương A	20/12/1987	Giáo viên CN lớp MGN Trung Tâm	X				X				
2	Vũ Thị Hoà	16/07/1991	GV Lớp MGL Trung tâm- Tổ trưởng CM	X				X				
3	Cà Thị Dung	15/6/1995	Giáo viên CN Lớp MGL Trung tâm	X				X				
4	Lò Thị Vân	20/5/1991	Giáo viên Lớp nhà trẻ Đông Mệt- Tổ phó CM	X				X				
5	Quảng Thị Phương B	28/6/1997	Giáo viên CN lớp MGL Đông Mệt		x				x			
6	Lò Thị Biên	24/04/1986	GVCN lớp MGG Bán Nghiu		x				x			
7	Lò Thị Thắm	15/03/1988	GV lớp MGG Bán Nghiu -Tổ phó CM		x				x			
8	Nguyễn Thị Hương	09/08/1983	Giáo viên CN lớp Nhà trẻ Trung Tâm		x				x			
9	Phạm Thị Phương	23/10/1999	Giáo viên lớp MGN Trung tâm		x				x			
10	Lường Thị Ngoan	16/09/1990	GV lớp Nhà trẻ A1(tăng cường tại trường MN 20-10)		x				x			
11	Bạc Thị Tình	19/06/1987	GVCN Lớp MGB Trung tâm -Tổ trưởng CM		x				x			
12	Lò Thị Loan	08/10/1988	Giáo viên CN Lớp Nhà trẻ Đông Mệt		x				x			
13	Nguyễn Thị Bích Thục	25/08/1980	GV lớp nhà trẻ A1 (tăng cường MN Thanh Bình)		x				x			
14	Quảng Thị Hom	04/10/1987	Giáo viên CN Lớp MGN Đông Mệt		x				x			
15	Nguyễn Hồng Dương	01/3/1990	Giáo viên Lớp Mẫu giáo nhỡ C1 (Tăng cường tại trường MN Hoa Ban)		x				x			
16	Lò Thị Hoan	21/05/1982	Giáo viên Lớp Nhà trẻ A1 (Tăng cường tại trường MN Hoa Ban)		x				x			
17	Lù Thị Ương	25/9/1986	Giáo viên CN Lớp MGB Đông Mệt		x				x			
18	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	02/12/1999	Giáo viên lớp Nhà trẻ Trung Tâm		x				x			
19	Lò Văn Phụng	07/8/1986	Nhân viên y tế		x				x			

20	Lường Văn Thoại	06/03/1990	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				4	16			4	16			

15. Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng

1	Trần Thị Thanh Thủy	02/11/1984	Giáo viên giảng dạy	x				x				
2	Lò Hương Tiên	20/06/1990	Giáo viên giảng dạy	x				x				
3	Lò Thị Nhung	24/02/1989	Giáo viên giảng dạy		x				x			
4	Bùi Thị Vân	26/03/1991	Giáo viên giảng dạy		x				x			
5	Lò Thị Phong	03/03/1990	Giáo viên giảng dạy	x				x				
6	Mào Thị Vung	12/12/1996	Giáo viên giảng dạy		x				x			
7	Lò Thị Dung	08/03/1987	Giáo viên giảng dạy		x				x			
8	Lò Thị Phượng	18/08/1989	Giáo viên giảng dạy		x				x			
9	Cà Thị Phúc	22/08/1991	Giáo viên giảng dạy		x				x			
10	Trần Thị Hằng	07/09/1992	Giáo viên giảng dạy		x				x			
11	Cà Thị Châm	07/08/1989	Giáo viên giảng dạy		x				x			
12	Lò Thị Nhung B	05/08/1990	Giáo viên giảng dạy		x				x			
13	Lò Thị Phương	01/09/1989	Giáo viên giảng dạy		x				x			
14	Phạm Thị Thu Uyên	16/11/1999	Giáo viên giảng dạy		x				x			
15	Nguyễn Thị Hòa	29/06/1999	Giáo viên giảng dạy		x				x			
16	Cà Thị Xinh	18/10/1999	Giáo viên giảng dạy		x				x			
17	Giàng Thị Dợ	15/11/1999	Giáo viên giảng dạy		x				x			
18	Nguyễn Thị Vân Quỳnh	16/06/1988	Y sĩ		x				x			
19	Cầm Văn Điện	25/06/1982	Kế toán	x				x				
20	Cà Văn Hạnh	15/11/1980	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	16			4	16			

16. Trường Mầm non Thanh Bình

1	Trần Thị Lệ Quyên	16. 02. 1984	Giáo viên giảng dạy		x				x			
2	Nguyễn Thị Lương	25. 04. 1977	Giáo viên giảng dạy		x				x			

3	Nguyễn Thị Dung	30. 04 .1983	Giáo viên giảng dạy	x				x				
4	Lê Thị Thu Hương	02. 09. 1984	Giáo viên giảng dạy		x				x			
5	Khoảng Thị Xuân	12.07.1986	Giáo viên giảng dạy	x				x				
6	Hoàng Thị Lan Anh	23.11.1996	Giáo viên giảng dạy		x				x			
7	Bùi Thị Loan	12.9.1984	Giáo viên giảng dạy		x				x			
8	Trần Thị Thu Hương	14. 06. 1985	Giáo viên giảng dạy		x				x			
9	Trần Thị Thanh	02 .12. 1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
10	Từ Thị Thu	28. 01. 1984	Giáo viên giảng dạy	x				x				
11	Nguyễn Thị Loan	17. 09. 1986	Giáo viên giảng dạy		x				x			
12	Vũ Thị Thùy Dương	14. 10. 1984	Giáo viên giảng dạy		x				x			
13	Trần Thị Hoài Thu	12.02.1984	Giáo viên Giảng dạy		x				x			
14	Lò Thị Thẩm	10.11.1997	Giáo viên Giảng dạy		x				x			
15	Lường Thị Toan	06.11.1992	Giáo viên Giảng dạy		x				x			
16	Lò Thị Thiên	22.11.1982	Giáo viên Giảng dạy		x				x			
17	Phạm Thị Minh Hải	05.6.1974	Kế toán		x				x			
18	Nguyễn Thương Huyền	14. 03. 1982	Y sỹ		x				x			
19	Nguyễn Quốc Quân	24. 06. 1968	Bảo vệ		x				x			
20	Nguyễn Hữu Khanh	26 .06. 1975	Bảo vệ		x				x			
	Tổng			3	17			3	17			

17. Trường Mầm non Him Lam

1	Cà Thị Phụng	15/08/1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
2	Lường Thị Mai	12/02/1992	Giáo viên giảng dạy		x				x			
3	Khổng Thị Oanh	26/09/1984	Giáo viên giảng dạy	x				x				
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/10/1985	Giáo viên giảng dạy	x				x				
5	Nguyễn Thị Hoài Thanh	20/07/1973	Giáo viên giảng dạy		x				x			
6	Lê Thị Hiền	02/01/1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
7	Đinh Thị Dương	10/01/1985	Giáo viên giảng dạy		x				x			

8	Nguyễn Thị Huyền	29/11/1978	Giáo viên giảng dạy		x				x			
9	Hà Thị Hiền	08/02/1982	Giáo viên giảng dạy		x				x			
10	Trần Thị Hồng Nhung	10/04/1984	Giáo viên giảng dạy		x				x			
11	Nguyễn Thu Dung	23/02/1988	Giáo viên giảng dạy		x				x			
12	Nguyễn Thị Huế	07/01/1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
13	Bùi Thị Thảo	10/10/1985	Giáo viên giảng dạy		x				x			
14	Phạm Thị Lan	08/04/1985	Giáo viên giảng dạy		x				x			
15	Vương Thị Thanh Hoa	04/07/1982	Giáo viên giảng dạy		x				x			
16	Cao Thị Thu Nghĩa	22/06/1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
17	Lò Thị Lã	15/05/1986	Giáo viên giảng dạy		x				x			
18	Quản Thị Nhân	10/07/1983	Giáo viên giảng dạy		x				x			
19	Phùng Thị Hương	03/10/1990	Giáo viên giảng dạy	x	x			x	x			
20	Nguyễn Thị Thu Phương	17/08/1992	Giáo viên giảng dạy	x				x				
21	Lò Thị Nhoi	25/06/1996	Giáo viên giảng dạy		x				x			
22	Vũ Thị Hồng Thắm	15/12/1987	Kế toán	x				x				
23	Đỗ Văn Thống	28/01/1971	Bảo vệ		x				x			
24	Nguyễn Xuân Lợi	25/08/1986	Bảo vệ		x				x			
Tổng				5	19			5	19			

18. Trường Mầm non Hoa Mai

1	Phạm Thị Lan	20/04/1982	TTCM- Giáo viên lớp MGL	x				x				
2	Hoàng Thị Hồng Chiêm	25/11/1980	TTCM- Phó BTCB - GV lớp MGB	x	x			x	x			
3	Lò Thị Quỳnh	11/11/1990	GV chủ nhiệm lớp MGB		x				x			
4	Trần Thị Dịu	06/02/1980	GVCN lớp NT2 - UVBCHCĐ		x				x			
5	Bùi Thị Thủy	03/4/1983	GV lớp NT 2		x				x			
6	Cao Thị Tuyền	20/4/1983	GVCN lớp MGN1		x				x			
7	Nguyễn Thị Loan	28/6/1977	GV lớp NT 1		x				x			
8	Nguyễn Thị Hà	02/3/1987	GV Chủ nhiệm lớp MGL	x				x				
9	Lò Thị Hồng Nhung	10/01/1990	GVCN lớp NMGN2 - BT Đoàn TN		x				x			

10	Nguyễn Thị Hồng Mai	12/09/1993	GVCN lớp NT1		x				x			
11	Nguyễn Hương Giang	16/02/1988	TPCM - GV lớp MGN	x				x				
12	Dương Thị Liên Thùy	12/3/1991	Y sĩ kiêm văn thư - TT tổ VP		x				x			
13	Phạm Thu Hằng	06/01/1975	Kế toán		x				x			
14	Đặng Tùng Lâm	16/8/1977	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	10			4	10			

19. Trường Mầm non số 2 xã Pá Khoang

1	Lò Thị Dung	15/4/1986	TT Giáo viên dạy lớp MG 4,5 TT	x				x				
2	Lường Thị Thiên	22/6/1993	Giáo viên dạy lớp MG Co Cựm		x				x			
3	Chu Hồng Anh	03/12/1995	Giáo viên dạy lớp Nhóm trẻ 24-36 TT		x				x			
4	Quảng Thị Hồng Vân	15/9/1994	Giáo viên dạy lớp MGG 3,4 TT		x				x			
5	Trần Thị Hạnh	10/9/1990	GV dạy lớp MGG 4,5 TT	x				x				
6	Hồ Thị Bích Ngọc	03/7/1998	Nhóm trẻ 18-24T trung tâm		x				x			
7	Bùi Thị Phương Thắm	16/8/1986	TT - GV dạy lớp MG Bản Hà	x				x				
8	Phan Thị An	20/10/1995	GV dạy lớp MGN 3 (tăng cường 20-10)		x				x			
9	Quảng Thị Thân	09/4/1986	Nhóm trẻ 18-24T trung tâm		x				x			
10	Cao Thị Vân	02/9/1985	TP - GV dạy lớp MG Co Cựm		x				x			
11	Cà Thị Nguyệt	22/6/1997	GV dạy nhóm trẻ Co Cựm		x				x			
12	Vũ Thùy Trang	13/6/1995	GV dạy nhóm trẻ Bản Hà		x				x			
13	Bùi Thị Thanh	06/01/1998	GV dạy lớp MG Bản Hà		x				x			
14	Nguyễn Thị Hải	26/3/1977	Kế toán		x				x			
15	Trần Thị Mai Nhung	13/12/1973	Nhân viên		x				x			
16	Lò Văn Phút	10/4/1983	Bảo Vệ		x				x			
17	Bạc Linh Chi	19/08/2001	Giáo viên		x				x			
18	Cà Hồng Thơm	21/11/2000	Giáo viên		x				x			
Tổng				3	15			3	15			

20. Trường Mầm non xã Nà Tấu

1	Cà Thị Tiến	01/01/1990	Tổ phó tổ MG 3 - 4 tuổi + MG 4 - 5 tuổi	x				x				
2	Quảng Thị Bình	05/05/1983	Tổ phó tổ NT 25 - 36 tháng tuổi + MG 5 - 6 tuổi	x				x				
3	Quảng Thị Lả	14/10/1989	Nhân viên kế toán	x				x				
4	Lò Thị An	19/01/1990	Giáo viên dạy lớp MG 4 - 5 tuổi (A) Trung tâm	x				x				
5	Lò Thị Hồng	14/04/1990	Giáo viên dạy NT 25 - 36 tháng tuổi Trung tâm	x				x				
6	Nguyễn Thanh Tâm	04/10/1987	Tổ trưởng tổ NT 25 - 36 tháng tuổi, MG 5-6 tuổi		x				x			
7	Nguyễn Ngọc Bích	19/11/1992	Tổ trưởng tổ MG 3 - 4 tuổi + MG 4 - 5 tuổi		x				x			
8	Hoàng Thị Ngọc Lương	06/06/1990	Giáo viên dạy lớp MG 5 - 6 tuổi Bản Càng		x				x			
9	Lù Thị Thiết	04/12/1990	Giáo viên dạy NT 25 - 36 tháng tuổi Trung tâm		x				x			
10	Lò Thị Phụng	31/01/1992	Giáo viên dạy lớp MG 3 - 4 tuổi (A) Trung tâm		x				x			
11	Lương Thị Hải Yến	15/12/2001	Giáo viên dạy lớp MG 4 - 5 tuổi (B) Trung tâm		x				x			
12	Nguyễn Như Oanh	04/11/2000	Giáo viên dạy lớp MG 3 - 4 tuổi (B) Trung tâm		x				x			
13	Tạ Thu Hường	21/10/1998	Giáo viên dạy lớp MG 3 - 4 tuổi (B) Trung tâm		x				x			
14	Hoàng Thị Thanh Hải	09/11/1996	Giáo viên dạy NT 25 - 36 tháng tuổi Nhà Cái		x				x			
15	Quảng Thị Bình (1991)	26/02/1991	Giáo viên dạy lớp MG 4 - 5 tuổi (B) Trung tâm		x				x			
16	Tòng Thị Tươi	12/07/1990	Giáo viên dạy lớp MG 5 - 6 tuổi Trung tâm		x				x			
17	Lò Thị Kiên	12/10/1985	Giáo viên dạy lớp MG 4 - 5 tuổi Nhà Luồng		x				x			
18	Hà Thị Tuyết	02/10/1982	Giáo viên lớp MG 5 - 6 tuổi Bản Càng		x				x			
19	Lê Thanh Miên	19/05/1986	Giáo viên dạy NT 25 - 36 tháng tuổi Nhà Cái		x				x			
20	Phạm Thị Phụng	08/05/1971	Giáo viên lớp MG 5 - 6 tuổi Nhà Cái		x				x			
21	Lò Thị Thuý	02/07/1988	Giáo viên dạy lớp MG 3 - 4 tuổi Nhà Luồng		x				x			
22	Hoàng Thị Thiện	08/9/1968	Giáo viên dạy NT 25 - 36 tháng tuổi Nhà Luồng		x				x			
23	Đào Thị Thuý Hoà	11/01/1984	Nhân viên y sỹ		x				x			
24	Lò Văn Trương	01/02/1980	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				5	19			5	19			

21. Trường Mầm non Thanh Trường

1	Nguyễn Thanh Tâm	24/2/1984	TTCM - GVCN 5-6 tuổi số 1	x				x				
2	Vàng Thị Kim Hoi	01/10/1982	TPCM - GVCN MG 3-4 tuổi số 2	x				x				
3	Phạm Thị Thuý Mơ	14/05/1979	TPCM- GV lớp MG 5-6 tuổi số 3	x				x				
4	Đặng Thị Hậu	04/04/1975	TTCM-GV Lớp 3-4 tuổi số 3	x				x				
5	Nguyễn Thị Năm	10/10/1978	TTCM - GVLớp 4-5 tuổi số 1	x				x				
6	Đặng Thị Hoa	11/07/1986	GVCN - Lớp MG 5-6 tuổi số 2	x				x				
7	Nguyễn Thị Lanh	14/06/1987	GVCN- Lớp MG 4-5 tuổi số 3	x				x				
8	Phạm Thị Vân Anh	10/8/1986	Kế toán - Tổ trưởng tổ VP	x				x				
9	Lò Thị Hưng	10/08/1984	GV - Lớp MG 4-5 tuổi số 3		x				x			
10	Thùng Thị Quy	03/06/1988	GVCN- Lớp MG 3-4 tuổi số 3		x				x			
11	Thái Thị Tuất	18/6/1982	GV Lớp MG 3-4 tuổi số 2		x				x			
12	Đoàn Thị Thủy	12/06/1989	GV Lớp MG 5-6 tuổi số 3		x				x			
13	Bạc Thị Thanh	20/09/1984	GV - Lớp MG 5-6 tuổi số 2		x				x			
14	Lò Thị Thư	12/08/1992	GV Lớp MG 5-6 tuổi số 1		x				x			
15	Nguyễn Thị Biên	09/07/1987	GVCN- Lớp MG 4-5 tuổi số 5		x				x			
16	Cà Thị Hiên	05/01/1993	GVCN - Lớp MG 4-5 tuổi số 4		x				x			
17	Đào Thị Lai	01/01/1985	GVCN - Lớp nhà trẻ 25-36 tháng tuổi số 1		x				x			
18	Đào Thị Tươi	11/09/1984	GVCN - Lớp MG 4-5 tuổi số 2		x				x			
19	Lê Thị Kim Oanh	08/03/1969	GV - Lớp MG 4-5 tuổi số 2		x				x			
20	Bế Thị Thân	22/10/1986	GV Lớp MG 4-5 tuổi số 3		x				x			
21	Lê Thị Hoa	16/01/1981	GVCN - Lớp MG 5-6 tuổi số 3		x				x			
22	Trần Thị Ánh	15/06/1970	GV Lớp MG 3-4 tuổi số 1		x				x			
23	Nguyễn Thị Hoài	14/12/1985	GVCN - Lớp MG 3-4 tuổi số 1		x				x			
24	Đặng Thị Dinh	13/11/1969	GVCN- Lớp 3-4 tuổi số 5		x				x			
25	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	05/09/1983	GVCN - Lớp MG 5-6tuổi số 5		x				x			

26	Vũ Thị Thảo	27/07/1995	GV Lớp MG 5-6tuổi số 5		x				x			
27	Vì Thị Hồng	22/11/1995	GVCN- Lớp NT 25-36 tháng số 4		x				x			
28	Dương Thị Thu Hiền	25/08/1982	GVCN - Lớp NT 25-36 tháng số 2		x				x			
29	Hà Thu Hiền	15/11/1984	GV Lớp Nhà trẻ 25-36 tháng số 1		x				x			
30	Bùi Thị Hương	01/10/1989	GV Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi số 3		x				x			
31	Nguyễn Thị Hòa	25/08/1988	GVCN- Lớp MG 4-5 tuổi số 1		x				x			
32	Phạm Thị Nhân	07/07/1969	GV- Lớp NT 25-36 tháng số 2		x				x			
33	Quảng Thị Yên	10/08/1992	GVCN- Lớp NT 25-36 tháng số 3		x				x			
34	Vũ Thị Rồi	20/12/1984	GVCN- Lớp MG 5-6 Tuổi số 4		x				x			
35	Lại Thị Dinh	28/4/1986	GVCN Lớp MG 3-4 Tuổi số 4		x				x			
36	Lò Thị Khánh	2/9/1982	GV Lớp MG 5-6 Tuổi số 1		x				x			
37	Lê Hoàn	14/01/1985	Văn thư		x				x			
38	Lại Hữu Long	14/08/1984	Bảo vệ		x				x			
39	Nguyễn Tiến Bình	16/11/1992	Bảo vệ		x				x			
Tổng				8	31			8	31			

22. Trường Mầm non 20-10

1	Bùi Thị Miên	02/04/1987	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 1	x				x				
2	Nguyễn Thị Thắm	05/07/1982	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 2	x				x				
3	Hoàng Thị Tâm	05/04/1984	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 1	x				x				
4	Đỗ Thị Nguyệt	10/10/1986	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 3	x				x				
5	Nguyễn Thị Khánh Thu	03/11/1981	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 2	x				x				
6	Cà Thị Quỳnh Thanh	02/10/1984	Kế toán	x				x				
7	Nguyễn Thị Bắc	03/09/1975	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 1		x				x			
8	Trần Thị Thủy	30/06/1984	Giáo viên lớp nhà trẻ 1		x				x			
9	Lò Thị Hồng	10/03/1990	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 2		x				x			
10	Trần Thị Minh Thư	28/02/1984	Giáo viên lớp nhà trẻ 2		x				x			
11	Hà Thị Liên Thảo	23/02/1990	Giáo viên lớp nhà trẻ 2		x				x			
12	Đỗ Thị Nghĩa	20/05/1983	Giáo viên lớp nhà trẻ 2		x				x			

13	Nông Thanh Huyền	11/06/1985	Giáo viên lớp nhà trẻ 1		x				x			
14	Nguyễn Thị Thanh	02/01/1989	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 2		x				x			
15	Nguyễn Thị Hạnh	23/07/1981	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 3		x				x			
16	Đinh Thị Hồng Vân	05/10/1986	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 3		x				x			
17	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/07/1984	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 1		x				x			
18	Nguyễn Thị Dung	18/04/1969	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 2		x				x			
19	Nguyễn Thị Thu Hảo	20/9/1988	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 1		x				x			
20	Nguyễn Thị Nết	07/01/1989	Giáo viên lớp mẫu giáo bé 2		x				x			
21	Ngô Thị Mỹ	17/06/1985	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 4		x				x			
22	Phạm Bích Hường	24/02/1984	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 1		x				x			
23	Vũ Thị Nhài	14/02/1969	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 4		x				x			
24	Nguyễn Thị Vân	22/10/1985	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 3		x				x			
25	Hà Thị Châm	26/04/1984	Giáo viên lớp mẫu giáo lớn 3		x				x			
26	Lường Thị Lan	30/3/1997	Giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ 2		x				x			
27	Vương Thị Quỳnh Hoa	04/12/1969	Y sĩ		x				x			
28	Trần Thế Toàn	22/02/1972	Bảo vệ		x				x			
29	Trần Văn Tuấn	24/05/1981	Bảo vệ		x				x			
Tổng				6	23			6	23			

23. Trường Mầm non Hoa Sen

1	Nguyễn Thu Hiền	13/07/1984	Giáo Viên		x				x			
2	Nguyễn Thị Phúc	26/9/1987	Giáo Viên		x				x			
3	Vũ Thị Liên	12/06/1988	Giáo Viên	x				x				
4	Nguyễn Thị Nhung	02/12/1972	Giáo Viên		x				x			
5	Nguyễn Thị Hồng	19/02/1971	Giáo Viên		x				x			
6	Nguyễn Thị Đào	20/04/1985	Giáo Viên		x				x			
7	Nguyễn Thuý Linh	03/09/1982	Giáo Viên		x				x			
8	Lê Thị Ánh	18/12/1987	Giáo Viên		x				x			
9	Đèo Thị Thuý	24/09/1984	Giáo Viên	x				x				

10	Phạm Thị Tuyết Nhung	21/10/1985	Giáo Viên		x				x			
11	Lò Thị Thơm	01/02/1982	Giáo Viên	x				x				
12	Nguyễn Thị Hồng	12/10/1992	Giáo Viên		x				x			
13	Vũ Thị Kim Huế	02/10/1986	Kế toán		x				x			
14	Vì Thị Thanh	10/11/1992	Y sỹ		x				x			
15	Hoàng Văn Minh	11/09/1975	Bảo vệ		x				x			
Tổng				3	12			3	12			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
CẤP HỌC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Kết quả đánh giá, xếp loại của nhà trường				Kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại của Phòng GD&ĐT				Ghi chú
				HTXSNV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	HTXSNV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	
1. Trường TH số 1 xã Pá Khoang												
1	Vũ Thị Lý	20/4/1981	GV dạy lớp 1	x				x				
2	Lê Ngọc Hân	10/10/1974	GV dạy lớp 1		x				x			
3	Vũ Thị Liên	20/09/1970	GV dạy lớp 2		x				x			
4	Lường Văn Tinh	08/12/1973	GV dạy lớp 2		x				x			
5	Lò Văn Tim	04/11/1988	GV dạy lớp 2		x				x			
6	Tòng Thị Tuân	25/5/1990	GV dạy lớp 3	x				x				
7	Cà Văn Thứ	03/03/1976	GV dạy lớp 3		x				x			
8	Quảng Văn Thoại	20/10/1991	GV dạy lớp 4	x				x				
9	Vũ Thị Sinh	19/07/1971	GV dạy lớp 4		x				x			
10	Bùi Đoàn Vương	20/10/1974	GV dạy lớp 5		x				x			
11	Nguyễn Thị Kim	28/12/1973	GV dạy lớp 5	x				x				
12	Vũ Thị Anh Thái	28/10/1972	GV dạy lớp 5		x				x			
13	Cầm Văn Ung	12/7/1977	GV dạy Lịch Sử + Địa lý		x				x			
14	Lò Văn Phong	17/11/1968	GV dạy TNXH + Đạo đức		x				x			
15	Quảng Văn Thành	17/8/1987	GV dạy Thể dục			x				x		
16	Thạch Nguyễn Nhật Trường	25/5/1996	GV dạy Thể dục		x				x			
17	Hoàng Anh	26/11/1986	GV dạy Âm nhạc		x				x			

18	Quảng Thị Ngọc Tinh	07/11/1990	GV dạy Tiếng Anh		x				x			
19	Lê Thị Hậu	11/3/1983	GV dạy Mĩ thuật		x				x			
20	Quảng Văn Toàn	07/5/1984	Bảo vệ		x				x			
21	Hoàng Thị Sơn	16/12/1994	Y tế		x				x			
22	Lò Văn Tươn	01/7/1990	Thư viện - Thiết bị		x				x			
23	Trương Thị Thu Hà	23/5/1995	Kế toán		x				x			
Tổng				4	18	1		4	18	1		

2. Trường TH số 2 xã Nà Nhạn

1	Trần Thị Thao	16/09/1989	GVCN lớp 1a1; tổ trưởng 1,2,3.	x				x				
2	Quảng Thị Thi	18/12/1975	GV chủ nhiệm lớp 1a2		x				x			
3	Lò Thị Kim Phụng	22/10/1973	Giáo viên CN lớp 2a1;		x				x			
4	Quảng Văn Đợi	02/09/1977	GV chủ nhiệm lớp 2a2;		x				x			
5	Quảng Thị Thủy	10/02/1994	GVCN lớp 3a1; tổ phó 1,2,3		x				x			
6	Vàng A Sinh	02/09/1973	GV chủ nhiệm lớp 3a2		x				x			
7	Lò Thị Chính	10/02/1980	Giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày		x				x			
8	Lò Văn Kiều	20/06/1973	Giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày, kiêm TVTB		x				x			
9	Trần Thị Mỹ Huế	26/03/1981	Giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày		x				x			
10	Quảng Văn Trạ	27/12/1977	Giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày		x				x			
11	Trần Thị Nguyệt	09/09/1982	GVCN lớp 4a1, Tổ trưởng 4,5	x				x				
12	Lường Văn Thơm	28/05/1976	GVCN lớp 4a2;		x				x			
13	Lù Văn Cương	01/02/1986	Giáo viên CN lớp 5a1; tổ phó 4,5		x				x			
14	Lò Văn Lá	14/08/1985	GVCN lớp 5a2;		x				x			
15	Lê Xuân Dũng	14/04/1986	Giáo viên chuyên GDTC		x				x			
16	Cà Thị Thẩm	13/12/1983	Giáo viên chuyên Âm nhạc, kiêm TPT	x				x				
17	Lò Thị Mai	20/10/1989	Giáo viên chuyên Mĩ thuật	x				x				
18	Lường Văn Dương	04/01/1969	Giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày		x				x			
19	Bùi Thị Chanh	04/06/1988	Giáo viên chuyên Tiếng Anh		x				x			

20	Quảng Văn Định	02/05/1972	Kế toán; Tổ trưởng tổ văn phòng		x				x			
21	Quảng Văn Chính	25/11/1984	Nhân viên Y tế		x				x			
22	Lò Văn Du	10/08/1981	Nhân viên Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	18			4	18			

3. Trường TH số 1 xã Nà Nhạn

1	Trần Thị Năm	19/5/1975	Giáo viên dạy lớp 1A1	x				x				
2	Tạ Thị Hồng Liên	01/11/1988	Giáo viên dạy lớp 1A2		x				x			
3	Tòng Thị Quỳnh	23/4/1994	Giáo viên dạy lớp Ghép Huồi Chồn		x				x			
4	Quảng Văn Sơn	19/01/1989	Giáo viên dạy lớp Ghép Pá Khôm		x				x			
5	Trần Thị Lý	20/4/1977	Giáo viên dạy lớp 2A1		x				x			
6	Nguyễn Mạnh Hùng	30/8/1975	Giáo viên dạy lớp 3A1		x				x			
7	Bùi Thị Nhạn	16/12/1972	Giáo viên dạy lớp 3A2	x				x				
8	Trần Ngọc Lan	05/11/1973	Giáo viên dạy lớp 4A1		x				x			
9	Lương Thị Hương	11/04/1983	Giáo viên dạy lớp 4A2		x				x			
10	Đào Văn Ba	20/7/1979	Giáo viên dạy lớp 5A1		x				x			
11	Nguyễn Thị Mai Thu Hằng	23/3/1976	Giáo viên dạy lớp 5A2		x				x			
12	Nguyễn Văn Huynh	15/9/1969	Giáo viên dạy chuyên		x				x			
13	Lường Văn Diêm	21/9/1974	Giáo viên dạy chuyên		x				x			
14	Lò Văn Điện	13/3/1976	Giáo viên dạy chuyên		x				x			
15	Trần Thế Lâm	19/8/1983	Giáo viên dạy Âm nhạc		x				x			
16	Hà Thị Vân Anh	23/5/1984	Giáo viên dạy Mĩ thuật	x				x				
17	Lù Văn Tinh	16/6/1987	Giáo viên dạy Tin học		x				x			
18	Nguyễn Phương Thảo	10/02/1993	Giáo viên dạy Tiếng anh	x				x				
19	Lò Thị Dương	07/08/1985	Giáo viên dạy Thể dục		x				x			
20	Quảng Văn Nghĩa	17/3/1987	Nhân viên Thư viện		x				x			
21	Lò Văn Hao	05/10/1972	Nhân viên hành chính		x				x			
22	Lò Văn Tiến	04/08/1987	Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 03/2025 dưới 6 tháng								
Tổng				4	17			4	17			

4. Trường TH Tà Cáng xã Nà Tấu

1	Vì Thị Thiên	16/5/1983	Giáo viên	x				x				
---	--------------	-----------	-----------	---	--	--	--	---	--	--	--	--

2	Vàng A Dừng	15/10/1974	Giáo viên		x				x			
3	Cà Văn Đoàn	15/11/1978	Giáo viên		x				x			
4	Lò Văn Minh A	23/02/1990	Giáo viên		x				x			
5	Lò Văn Hịa	07/7/1970	Giáo viên			x				x		
6	Quảng Thị Dung	20/6/1988	Giáo viên	x				x				
7	Lò Văn Hoa B	23/11/1979	Giáo viên	x				x				
8	Giảng A Chính	16/01/1972	Giáo viên		x				x			
9	Lò Văn Hoa A	01/3/1971	Giáo viên		x				x			
10	Lò Văn Minh B	31/10/1978	Giáo viên		x				x			
11	Lò Văn Hà	01/4/1984	Giáo viên		x				x			
12	Lò Văn Pánh	03/8/1979	Giáo viên		x				x			
13	Hoàng Thanh Tuyển	06/12/1970	Giáo viên			x				x		
14	Bùi Thị Trọng	26/10/1987	Giáo viên	x				x				
15	Lò Thị Bích	18/9/1985	Giáo viên		x				x			
16	Tòng Thị Sươi	07/07/1987	Giáo viên		x				x			
17	Lường Văn Thuận	20/8/1987	Giáo viên		x				x			
18	Lò Văn Hặc	12/6/1990	Giáo viên		x				x			
19	Nguyễn Kim Anh	24/01/1999	Giáo viên		x				x			
20	Cà Văn Cường	28/12/1984	Giáo viên		x				x			
21	Nguyễn Quốc Bách	01/9/1993	Kế toán		x				x			
22	Lò Văn Ứn	02/4/1968	Nhân viên		x				x			
23	Lò Văn Tuấn	03/02/1995	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	17	2		4	17	2		

5. Trường TH Nam Thanh

1	Phạm Thị Tú	03/2/1978	GV Chủ nhiệm 1A1	x				x				
2	Nguyễn Thị Hậu	10/7/1988	GV Chủ nhiệm 1A2		x				x			
3	Nguyễn Thị Hoa B	15/8/1982	GV Chủ nhiệm 1A3		x				x			
4	Nhâm Thị Giang	01/1/1981	GV Chủ nhiệm 1A4		x				x			
5	Phạm Thị Quyên	05/5/1972	GV Chủ nhiệm 1A5		x				x			
6	Phan Thị Lịch	03/4/1971	GV Chủ nhiệm 2A1	x				x				
7	Nguyễn Thị Khánh	13/5/1970	GV Chủ nhiệm 2A2		x				x			

8	Trần Thị Lan Anh	06/2/1975	GV Chủ nhiệm 2A3		x				x			
9	Nguyễn Thị Minh Huệ	16/5/1975	GV Chủ nhiệm 2A4		x				x			
10	Nguyễn Thị Châm	12/3/1973	GV Chủ nhiệm 3A1	x				x				
11	Phạm Thị Thanh Tâm	01/5/1987	GV Chủ nhiệm 3A2		x				x			
12	Lâm Thị Thảo	02/6/1970	GV Chủ nhiệm 3A3		x				x			
13	Đinh Thị Nụ	11/11/1986	GV Chủ nhiệm 3A4		x				x			
14	Phạm Thị Mai Hiền	09/6/1981	GV Chủ nhiệm 4A1		x				x			
15	Vũ Thị Hồng Thanh	02/8/1983	GV Chủ nhiệm 4A2		x				x			
16	Bùi Kim Thơm	16/10/1980	GV Chủ nhiệm 4A3	x				x				
17	Đỗ Thị Phương	29/6/1972	GV Chủ nhiệm 4A4			x				x		
18	Lương Thị Loan	10/12/1989	GV Chủ nhiệm 5A1	x				x				
19	Hoàng Thị Thủy	09/5/1986	GV Chủ nhiệm 5A2	x				x				
20	Đỗ Thị Thanh	02/1/1985	GV Chủ nhiệm 5A3		x				x			
21	Trần Thị Liên	06/1/1977	GV Chủ nhiệm 5A4		x				x			
22	Tạ Thị Hằng	02/3/1978	GV dạy TA đi tăng cường			x				x		
23	Mai Thị Ân	15/1/1977	GV dạy TA lớp 3 + 4		x				x			
24	Nguyễn Thị Quyên	15/7/1986	GV dạy TA lớp 4 + 5		x				x			
25	Nguyễn Thị Hoa A	15/9/1974	GV dạy lớp 1 + 2		x				x			
26	Cao Trung Tình	06/11/1977	GV dạy lớp 3 + 4 + 5		x				x			
27	Nguyễn Xuân Quỳnh	30/12/1982	GV dạy MT		x				x			
28	Vũ Đình Hoàng	09/12/1983	GV dạy GDTC lớp 3 + 4 + 5		x				x			
29	Trần Thanh Quỳnh	06/3/1989	GV dạy GDTC lớp 1+ 2	x				x				
30	Nguyễn Thị Yến	03/8/1987	GV dạy Tin học + Công nghệ		x				x			
31	Vũ Việt Hùng	26/11/1993	GV dạy Tin học + Công nghệ		x				x			
32	Hoàng Công Thành	14/5/1981	GV dạy Âm nhạc		x				x			
33	Mai Thương	30/8/1984	TPTĐ		x				x			
34	Hoàng Thị Hoài Thu	19/9/1984	Kế toán		x				x			
35	Trần Thị Thu Thêm	16/1/1986	Phụ trách TV - TB		x				x			
36	Phạm Hải Yến	12/2/1991	Y tế		x				x			
37	Cầm Thị Hà	21/11/1986	Phục vụ		x				x			
38	Đỗ Xuân Trào	07/1/1968	Bảo vệ		x				x			

39	Đèo Văn Dương	27/10/1986	Bảo vệ		x				x			
Tổng				7	30	2		7	30	2		
6. Trường TH Noong Bua												
1	Nguyễn Thị Bích Thảo	06/10/1983	GVCN Lớp 1A1	x				x				
2	Hà Thị Diên	02/10/1986	GVCN Lớp 1A2	x				x				
3	Lê Thị Kim Hạnh	22/10/1978	GVCN Lớp 2A2	x				x				
4	Trần Văn Nhật	09/06/1984	NV Thiết bị - Thư viện	x				x				
5	Trần Thị Hiền	14/09/1988	GVCN Lớp 4A2	x				x				
6	Lê Thị Hồng Lương	21/03/1979	GVCN Lớp 5A5	x				x				
7	Hoàng Thị Mơ	19/2/1986	GVCN Lớp 5A2	x				x				
8	Phạm Thị Hồng Quyên	06/12/1982	GVCN Lớp 2A1		x				x			
9	Nguyễn Thu Hòa	12/07/1989	GV Tin học		x				x			
10	Nguyễn Thị Mỹ Hoàn	24/10/1982	GVCN Lớp 1A3		x				x			
11	Lường Thị Kim Hiền	26/05/1990	GVCN Lớp 1A4		x				x			
12	Đào Thị Thìn	19/03/1976	GVCN Lớp 3A1		x				x			
13	Phạm Thị Vân	27/12/1981	GVCN Lớp 3A2		x				x			
14	Nguyễn Thị Minh Thanh	13/12/1975	GVCN Lớp 3A3		x				x			
15	Nguyễn Thị Lý	04/06/1988	GVCN Lớp 4A4		x				x			
16	Vũ Thị Thúy	15/10/1974	GVCN Lớp 4A1		x				x			
17	Đặng Thị Hòa	08/12/1981	GVCN Lớp 4A3		x				x			
18	Lê Thị Thanh Nga	12/10/1982	GVCN lớp 5A4		x				x			
19	Vàng Thị Xuân	31/07/1987	GVCN Lớp 5A3		x				x			
20	Hoàng Thị Hồng	25/04/1978	GVCN Lớp 5A1		x				x			
21	Hoàng Trung Hiếu	01/08/1985	GV Mỹ thuật		x				x			
22	Vũ Thị Phụng	22/02/1984	Tổng phụ trách Đội		x				x			
23	Lữ Thị Dương	01/05/1979	GV Khối 4 + 5		x				x			
24	Nguyễn Thị Miên	23/5/1989	GV Khối 1		x				x			
25	Vũ Đình Kiều	11/10/1970	GV Tiếng Anh		x				x			
26	Đỗ Thị Thuỳ	28/01/1993	GV Tiếng Anh		x				x			
27	Vũ Thị Hồng Hà	26/10/1971	GVCN Lớp 2A3		x				x			
28	Bùi Thị Quỳnh Thu	21/05/1981	GVCN Lớp 3A4		x				x			

29	Đặng Thị Hà	30/11/1972	GV Khối 1		x				x			
30	Nguyễn Xuân Sơn	21/08/1979	GV Khối 2 + 3		x				x			
31	Nguyễn Văn Tuấn	11/10/1983	GV Thể dục		x				x			
32	Nguyễn Thị Mơ	19/06/1991	GV Thể dục		x				x			
33	Vũ Trọng Quảng	28/07/1984	GV Âm nhạc		x				x			
34	Bùi Thị Thanh Xuân	29/10/1986	Y sĩ		x				x			
35	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/11/1968	Kế toán		x				x			
36	Phạm Thị Mai	06/8/1984	Kế toán		x				x			
37	Nguyễn Quý Sinh	09/03/1974	Bảo vệ		x				x			
38	Nguyễn Đình Hiệp	24/4/1976	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 03/2025 dưới 6 tháng								
Tổng				7	30			7	30			

7. Trường TH số 2 xã Pá Khoang

1	Tô Minh Điệp	20/10/1989	GV âm nhạc		x				x			
2	Lò Văn Cường	10/5/1990	Chủ nhiệm lớp 5a1		x				x			
3	Lò Thị Tuyết	01/9/1979	Chủ nhiệm lớp 1a2	x				x				
4	Đàm Thanh Tâm	12/02/1987	Chủ nhiệm lớp 4a1	x				x				
5	Bùi Minh Tuấn	21/08/1978	Chủ nhiệm lớp 4a2		x				x			
6	Tông Thị Thiện	20/9/1988	Tiếng Anh		x				x			
7	Lý Thị Ngát	01/01/1980	Chủ nhiệm lớp 1A1		x				x			
8	Vàng Thị Tiềm	12/7/1985	Chủ nhiệm lớp 2a1	x				x				
9	Tông Văn Hiểu	13/7/1979	Chủ nhiệm lớp 5a2		x				x			
10	Lò Văn Xiên	10/8/1979	Chủ nhiệm lớp 2a2		x				x			
11	Quảng Văn Thành	15/10/1975	Chủ nhiệm lớp 3a1		x				x			
12	Vũ T. Thúy Hằng	29/6/1976	Chủ nhiệm lớp 3a2		x				x			
13	Lò Hữu Phúc	06/6/1979	Thể dục		x				x			
14	Lò Văn Phong	15/9/1979	Bảo vệ		x				x			
15	Lò Văn Sơn	17/10/1989	Mỹ thuật		x				x			
16	Lò Văn Cương	23/3/1996	Phục vụ		x				x			
17	Lò Văn Thanh	10/10/1986	Tin học		x				x			
18	Hoàng Quang Sơn	07/7/1968	Dạy chuyên			x				x		

19	Lường Văn Mảng	9/4/1979	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 03/2025 dưới 6 tháng								
Tổng				3	14	1		3	14	1		
8. Trường TH Bé Văn Đàn												
1	Đặng Thị Hương Giang	18/12/1988	TPTĐ-Dạy Tiếng Anh 4A6 + 5A1	x				x				
2	Nguyễn Thị Hằng	21/08/1971	GVCN lớp 1a1		x				x			
3	Đỗ Thị Oanh	21/09/1987	GVCN lớp 1a2		x				x			
4	Nguyễn Thanh Loan	06/08/1978	GVCN lớp 1a3		x				x			
5	Đoàn Thị Hồng Vân	15/02/1988	GVCN lớp 1a4	x				x				
6	Trần Thị Thanh Hà	17/12/1990	GVCN lớp 1a5		x				x			
7	Lại Thị Lan	04/02/1982	GVCN lớp 2a1	x				x				
8	Hoàng Thị Hiền	12/12/1974	GVCN lớp 2a2		x				x			
9	Nguyễn Thị Thi	08/03/1973	GVCN lớp 2a3		x				x			
10	Lương Thị Huệ	04/01/1983	GVCN lớp 2a5		x				x			
11	Dương Thị Hương	22/08/1972	GVCN lớp 2a4		x				x			
12	Hoàng Thị Bích Hà	25/02/1978	GVCN lớp 3a3		x				x			
13	Nguyễn Thị Hà	18/01/1977	GVCN lớp 3a2		x				x			
14	Trần Thị Thu Hoài	23/01/1979	GVCN lớp 3a5		x				x			
15	Nguyễn Thị Thảo	30/10/1972	GVCN lớp 3a4	x				x				
16	Quách Thị Thủy	12/06/1982	GVCN lớp 3a1		x				x			
17	Nguyễn Thị Huệ	12/11/1983	GVCN lớp 4a2		x				x			
18	Nguyễn Thị San	20/09/1976	GVCN lớp 4a3	x	x			x	x			
19	Vũ Thị Dịu	02/03/1976	GVCN lớp 4a1		x				x			
20	Bạc Thị Tiên	28/09/1988	GVCN lớp 4a4		x				x			
21	Nguyễn Thị Khuyên	27/06/1972	GVCN lớp 4a5			x				x		
22	Vương Thị Hoài	06/10/1974	GVCN lớp 4a6	x	x			x	x			
23	Đào Thị Loan	04/01/1985	GVCN lớp 5a1		x				x			
24	Nguyễn Thị Thơm	15/08/1979	GVCN lớp 5a3		x				x			
25	Phạm Thị Thuyết	27/01/1982	GVCN lớp 5a2		x				x			
26	Phạm Thị Hương	23/09/1989	GVCN lớp 5a4	x	x			x	x			
27	Trần Lệ Quyên	03/11/1985	GVCN lớp 5a5	x	x			x	x			
28	Nguyễn Thị Vân Anh	24/08/1976	GVCN lớp 5a6		x				x			

29	Phạm Thị Thơm	06/04/1972	TNXH, BDRKN; Đạo đức; GDĐP; HĐTN, Đọc TV		x				x			
30	Bùi Thị Vinh	10/07/1969	TNXH khối 2; BDRKN K1; Đọc TV K2; Đạo đức K1; Đạo đức K2; TCTVK2		x				x			
31	Lò Ngọc Bích	27/08/1990	LS&ĐL; Công nghệ; Đọc TV, GDĐP khối 4		x				x			
32	Nguyễn Thanh Liêm	23/08/1982	TCTV lớp 3; BD-RKN lớp 2; đạo đức lớp 2		x				x			
33	Nguyễn Văn Toàn	10/02/1972	Lịch sử -Địa lý; công nghệ; Âm nhạc; Mỹ thuật khối 5		x				x			
34	Trần Thị Ngoan	15/02/1986	Khoa học; Mĩ thuật; GDĐP; HĐTN; Đạo đức; Đọc TV		x				x			
35	Nguyễn Quốc Hải	15/06/1987	Dạy Mĩ thuật		x				x			
36	Phạm Thị Yến	28/03/1989	Dạy Tin học; Công nghệ khối 3.	x				x				
37	Cao Văn Tình	29/04/1974	Dạy Tiếng Anh khối 5		x				x			
38	Bùi Thị Kim Thúy	05/12/1976	Dạy Tiếng Anh khối 3, 4		x				x			
39	Lương Thị Loan	26/12/1989	Dạy Tiếng Anh khối 4		x				x			
40	Vũ Ngọc Quyết	25/12/1983	Dạy Thể dục khối 2,3,5		x				x			
41	Phạm Quốc Vương	05/12/1983	Dạy Thể dục Khối 1,3,5		x				x			
42	Mùa Thị Báu	03/05/1993	Dạy Âm nhạc		x				x			
43	Bùi Thu Phương	21/01/1992	GDĐP -TNXH K3-Đọc TV K3-Đạo đức-BDRKN-Toán		x				x			
44	Nguyễn Thu Hà	27/10/1989	Thư viện - Thiết bị		x				x			
45	Nguyễn Hải Yến	06/09/1974	Kế toán	x	x			x	x			
46	Bùi Thị Hiền	14/11/1983	Văn Thư		x				x			
47	Phạm Văn Huân	19/05/1963	Bảo vệ		x				x			
48	Phạm Văn Thảo	10/12/1964	Bảo vệ		x				x			
Tổng				10	37	1		10	37	1		

9. Trường TH Hà Nội - Điện Biên Phủ

1	Nguyễn Hoài Giang	20/06/1976	Giáo viên CN lớp 1A1		x				x			
2	Trần Thị Ngọc Hồi	6/12/1978	Giáo viên CN lớp 1A2- TT	x				x				
3	Cao Thị Dung	16/12/1969	Giáo viên CN lớp 1A3		x				x			
4	Nguyễn Thị Bình Minh	29/08/1979	Giáo viên CN lớp 1A4- TP		x				x			
5	Lưu Thị Tuyết	21/11/1982	Giáo viên CN lớp 1A5	x				x				

6	Đặng Thị Lua	2/9/1982	Giáo viên CN lớp 1A6		x				x			
7	Phạm Thị Tâm	13/09/1975	Giáo viên CN lớp 2A1- TP	x				x				
8	Lê Thị Hồng	28/9/1970	Giáo viên CN lớp 2A2		x				x			
9	Tòng Thị Sôm	19/7/1973	Giáo viên CN lớp 2A3		x				x			
10	Lê Thị Thanh Huế	3/4/1973	Giáo viên CN lớp 2A4		x				x			
11	Nguyễn Thị Vân	28/11/1979	Giáo viên CN lớp 2A5		x				x			
12	Trần Thị Hạnh	13/1/1983	Giáo viên CN lớp 2A6 - TT	x				x				
13	Trần Thị Định	10/12/1978	Giáo viên CN lớp 3A1		x				x			
14	Nguyễn Thị Minh Huệ	01/01/1987	Giáo viên CN lớp 3A2 - TT		x				x			
15	Vũ Hương Giang	06/06/1984	Giáo viên CN lớp 3A3- TP		x				x			
16	Đoàn Thị Chi	15/8/1979	Giáo viên CN lớp 3A4		x				x			
17	Lê Thị Xuân	8/11/1986	Giáo viên CN lớp 3A5		x				x			
18	Nguyễn Thanh Bình	2/11/1973	Giáo viên CN lớp 3A6		x				x			
19	Nguyễn Thị Nga	19/12/1968	Giáo viên CN lớp 4A1		x				x			
20	Phan Thị Thu Hằng	27/12/1974	Giáo viên CN lớp 4A2 - TT	x				x				
21	Hoàng Tiểu Oanh	9/11/1973	Giáo viên CN lớp 4A3		x				x			
22	Phạm Thị Thu Hương	10/6/1982	Giáo viên CN lớp 4A4 - TP		x				x			
23	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	06/04/1984	Giáo viên CN lớp 4A5	x				x				
24	Lương Hồng Yến	26/9/1979	Giáo viên CN lớp 4A6		x				x			
25	Phạm Thị Như Thủy	2/9/1974	Giáo viên CN lớp 5A1		x				x			
26	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27/12/1974	Giáo viên CN lớp 5A2		x				x			
27	Lê Lệ Hằng	03/07/1977	Giáo viên CN lớp 5A3		x				x			
28	Nguyễn Thị Kim Anh	06/3/1980	Giáo viên CN lớp 5A4 - TT	x				x				
29	Đặng Thu Hằng	01/3/1989	Giáo viên CN lớp 5A5 -TP	x				x				
30	Vũ Thị Tuyết	24/7/1984	Giáo viên CN lớp 5A6		x				x			
31	Nguyễn Trung Dũng	04/10/1984	Giáo viên dạy Lịch sử - Địa lí		x				x			
32	Tạ Thị Lan	23/08/1991	Giáo viên dạy Đạo đức, TNXH		x				x			
33	Vũ Thị Tươi	11/7/1983	Giáo viên dạy Công Nghệ		x				x			
34	Nguyễn Thị Bình	29/11/1975	Giáo viên dạy TNXH, ĐĐ		x				x			
35	Bùi Thị Hằng	28/9/1984	Giáo viên dạy Tin học		x				x			
36	Trương Minh Ngọc	27/8/1987	Giáo viên dạy Tin học		x				x			

37	Lê Thu Hà	27/12/1975	Giáo viên dạy Tiếng Anh		x				x			
38	Hoàng Hồng Hạnh	21/3/1988	Giáo viên dạy Tiếng Anh		x				x			
39	Nguyễn Thị Ca	04/11/1978	Giáo viên dạy Tiếng Anh		x				x			
40	Vì Thị Thảo	09/9/1988	Giáo viên dạy Tiếng Anh		x				x			
41	Nguyễn Quỳnh Giang	26/04/1984	Giáo viên dạy Âm nhạc		x				x			
42	Nguyễn Thị Lành	09/01/1984	Giáo viên dạy Mỹ thuật		x				x			
43	Nguyễn Thị Huyền	05/08/1987	Giáo viên TPTĐ		x				x			
44	Phạm Tuấn Tài	04/10/1984	Giáo viên dạy GDTC		x				x			
45	Lò Văn Thanh	26/05/1987	Giáo viên dạy GDTC		x				x			
46	Lê Thị Tuyên	01/7/1987	Nhân viên Thiết bị thư viện	x				x				
47	Phạm Thị Phương Dung	23/03/1989	Nhân viên kế toán	x				x				
48	Đỗ Thị Huế	23/01/1991	Nhân viên y tế		x				x			
49	Nguyễn Thị Ngọc	07/06/1990	Nhân viên phục vụ		x				x			
50	Đoàn Văn Hải	08/07/1970	Nhân viên bảo vệ		x				x			
51	Lò Văn Lã	16/12/1978	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				10	41			10	41			

10. Trường TH số 2 xã Nhà Tàu

1	Vương Thị Hằng	03/05/1979	GV dạy lớp 1	x				x				
2	Cầm Thị Thanh	20/10/1990	GV dạy lớp 1	x				x				
3	Lộc Thị Dung	08/09/1972	GV dạy lớp 1	x				x				
4	Nguyễn Thị Hồng Ánh	25/02/1989	GV dạy lớp 2		x				x			
5	Lường Văn Pánh	05/02/1973	GV dạy lớp 2		x				x			
6	Lại Thị Mỹ	15/05/1977	GV dạy lớp 2		x				x			
7	Phạm Hoài Thu	05/08/1977	GV dạy lớp 3	x				x				
8	Lò Thị Diên	10/11/1974	GV dạy lớp 3			x				x		
9	Lò Văn Đức	16/08/1990	GV dạy lớp 3		x				x			
10	Nguyễn Đức Hòa	22/08/1978	GV dạy lớp 4		x				x			
11	Lường Thị Thu	05/04/1991	GV dạy lớp 4		x				x			
12	Lò Văn Tun	01/07/1989	GV dạy lớp 4		x				x			
13	Quàng Văn Chung	27/08/1982	GV dạy lớp 4		x				x			
14	Nguyễn Thị Hiền	27/03/1976	GV dạy lớp 5		x				x			

15	Nguyễn Xuân Trường	20/08/1988	GV dạy lớp 5		x				x			
16	Lò Văn Định	13/07/1978	GV dạy lớp 5		x				x			
17	Lù Văn Đức	23/04/1980	GV dạy lớp 5		x				x			
18	Lò Văn Thanh	26/01/1969	GV dạy TNXH + Đạo đức			x				x		
19	Vì Văn Phúc	13/11/1992	GV dạy Tiếng Anh	x				x				
20	Lường Thị Tươi	10/06/1995	GV dạy Tiếng Anh		x				x			
21	Nguyễn Hoàng Anh	01/11/1990	GV dạy Tin học		x				x			
22	Cà Văn Ngân	16/03/1985	GV dạy Thể dục		x				x			
23	Vũ Quang Hưng	06/10/1988	GV dạy Thể dục		x				x			
24	Nguyễn Thị Xuân	17/05/1985	GV dạy Âm nhạc		x				x			
25	Nguyễn Thị Ngân	24/08/1986	GV dạy Mỹ thuật	x				x				
26	Lò Văn Chuyển	15/06/1969	NV Thư viện			x				x		
27	Quảng Văn Phó	16/04/1979	Bảo vệ		x				x			
28	Lò Thị Thiên	02/04/1986	Thư viện - Thiết bị		x				x			
29	Lò Văn Châm	01/06/1976	Kế toán		x				x			
30	Lò Văn Định	13/3/1979	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 03/2025 dưới 6 tháng								
Tổng				6	20	3		6	20	3		

11. Trường TH Him Lam

1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	24/10/1979	TT tổ 1, GVCN lớp 1a1	x				x				
2	Vũ Thanh Thủy	10/8/1983	TP tổ 1, GVCN lớp 1a2	x				x				
3	Nguyễn Thị Loan	20/10/1976	GVCN lớp 1a5		x				x			
4	Nguyễn Hồng Hạnh	20/01/1982	GVCN lớp 1a3		x				x			
5	Khúc Thị Dung	11/3/1972	GVCN lớp 3a3		x				x			
6	Trần Thị Thu Hạnh	08/3/1977	GVCN lớp 3a1	x				x				
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/11/1988	GVCN lớp 2a4		x				x			
8	Trần Ngọc Sáng	20/8/1988	GVCN lớp 5a3		x				x			
9	Cao Thị Minh	06/12/1976	GVCN lớp 1a4		x				x			
10	Vũ Thị Đoan	01/01/1979	GVCN lớp 2a6	x				x				
11	Nguyễn Thị Kim Oanh	02/4/1976	TT tổ 3 - GVCN lớp 3a1		x				x			
12	Nguyễn Thị Xuân	26/8/1972	GVCN lớp 2a3		x				x			

13	Nguyễn Thị Thùy	16/10/1987	GVCN lớp 4a5		x				x			
14	Lương Thị Nhuận	08/02/1973	TT tổ 4 - GVCN lớp 4a3		x				x			
15	Trần Thị Thùy	29/3/1978	TT tổ 5 - GVCN lớp 5a2	x				x				
16	Đỗ Thị Mai	07/9/1975	GVCN lớp 4a4		x				x			
17	Nguyễn Thị Liên	05/10/1980	TP tổ 2 - GVCN lớp 2a5		x				x			
18	Nguyễn Thị Hương	03/9/1980	GV dạy khối 5		x				x			
19	Vũ Thị Nga	22/11/1974	GVCN lớp 5a4	x				x				
20	Trần Thị Phương Nhung	17/12/1979	GVCN lớp 2a1		x				x			
21	Phạm Thị Hiền	30/9/1992	GV dạy khối 1		x				x			
22	Hoàng Thị Biên	05/12/1980	TT tổ 4 - GVCN lớp 4a6	x				x				
23	Đào Thị Sợi	11/6/1980	GV dạy tiếng Anh lớp 4,5		x				x			
24	Hà Thị Hải Oanh	29/5/1975	GV dạy tiếng Anh lớp 3		x				x			
25	Nguyễn Thanh Thùy	13/01/1985	TPT Đội		x				x			
26	Trần Thị Thảo	22/02/1987	GV dạy Mĩ thuật		x				x			
27	Lại Hữu Toàn	08/02/1987	GV dạy thể dục lớp 1,2,3		x				x			
28	Trần Thị Thương	02/02/1991	GV dạy thể dục lớp 4,5		x				x			
29	Đinh Thị Nhung	01/6/1973	GVCN lớp 3a4		x				x			
30	Thắm Thị Xuân	26/5/1985	GV dạy Âm nhạc		x				x			
31	Đào Anh Tuấn	20/9/1981	GV dạy khối 4		x				x			
32	Phạm Thị Kim Thanh	14/01/1978	TT- GVCN lớp 2a1	x				x				
33	Phạm Thị Nhung	09/11/1978	GV dạy tiếng Anh lớp 5		x				x			
34	Nguyễn Thị Thùy Vân	15/5/1985	GV dạy Tin học	x				x				
35	Đào Văn Đoàn	16/9/1979	GVCN lớp 4a2		x				x			
36	Đường Thị Bích Hà	29/4/1974	GVCN lớp 5a7		x				x			
37	Lường Thị Mai	03/5/1988	GVCN lớp 5a1		x				x			
38	Hoàng Thị Thanh	01/5/1981	GVCN lớp 5a5		x				x			
39	Bùi Thị Hương	17/11/1987	GV dạy tiếng Anh khối 4	x				x				
40	Nguyễn Thị Hoài	01/10/1983	GVCN lớp 5a6		x				x			
41	Nguyễn Thị Loan	18/11/1987	GVCN lớp 4a1		x				x			
42	Trịnh Thị Thu	06/01/1991	GV dạy tin học		x				x			
43	Nguyễn Thị Tuệ	12/3/1990	Nhân viên thư viện		x				x			

44	Nguyễn Thị Lanh	27/10/1988	Kế toán		x				x			
45	Lê Thị Thúy	02/02/1991	Y tế		x				x			
46	Lưu Thị Ngọc Mai	07/7/1975	Phục vụ		x				x			
47	Nguyễn Ngọc Diệp	19/11/1967	Bảo vệ		x				x			
48	Đào Đức Dũng	05/01/1989	Bảo vệ		x				x			
	Tổng:			10	37	1		10	37	1		

12. Trường TH xã Mường Phăng

1	Nguyễn Thị Minh	02/10/1988	Tổ trưởng 4,5 - GVCN lớp 5	x				x				
2	Cà Thị Hom	05/09/1994	GVCN lớp 4	x				x				
3	Nguyễn Thị Quỳnh	06/08/1991	Giáo viên Tiếng Anh	x				x				
4	Lò Văn Khôi	02/11/1976	GVCN lớp 4		x				x			
5	Bùi Thị Oanh	27/11/1978	GVCN lớp 2	x				x				
6	Lường Văn Thoa	19/01/1990	GVCN lớp 1		x				x			
7	Lò Văn Phương	10/12/1989	GVCN lớp 5		x				x			
8	Lường Thị Cương	08/05/1986	Giáo viên thể dục		x				x			
9	Giàng Thị Xá	10/09/1994	Tổ phó 1,2,3 - GVCN lớp 1		x				x			
10	Bạc Thị Kim	06/03/1981	Giáo viên Mĩ thuật		x				x			
11	Nguyễn Minh Đức	15/03/1979	Kế toán		x				x			
12	Tòng Thị Hồng	15/01/1979	GVCN lớp 3		x				x			
13	Hoàng Thị Định	25/05/1972	Tổ trưởng 1,2,3 - GVCN lớp 2		x				x			
14	Lường Văn Liễn	30/08/1979	Tổ phó 4,5 - GVCN lớp 5		x				x			
15	Lường Văn Hợp	02/02/1981	GV dạy khối 1,2		x				x			
16	Lường Văn Lý	14/04/1978	GVCN lớp 3			x					x	Kỷ luật cảnh cáo
17	Đàm Văn Cách	06/03/1969	GV dạy khối 4,5		x				x			
18	Bùi Lệ Hiền	23/11/1973	Giáo viên Âm nhạc		x				x			
19	Cao Đăng Dương	09/08/1978	GVCN lớp 4		x				x			
20	Cử A Lậu	13/10/1970	Bảo vệ		x				x			
21	Hù A Chờ	03/04/1978	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	16	1		4	16		1	

13. Trường TH Tô Vĩnh Diện

1	Hoàng Anh Giang	11/1/1984	Tăng cường PGD	x				x				
2	Trịnh Thị Thanh Thủy	21/4/1975	Chủ nhiệm lớp 2a3	x				x				
3	Nguyễn Thị Kim Dung	23/10/1972	Chủ nhiệm lớp 2a4	x				x				
4	Đoàn Thị Phúc	02/02/1975	Chủ nhiệm lớp 3a4	x				x				
5	Trần Thị Như Tình	29/01/1976	Chủ nhiệm lớp 4a2	x				x				
6	Trần Thị Hiền Lương	28/7/1970	Chủ nhiệm lớp 5a3	x				x				
7	Bùi Thị Nhung	06/02/1990	Nhân viên thư viện	x				x				
8	Tạ Thị Nành	13/09/1975	Chủ nhiệm lớp 1a1		x				x			
9	Nguyễn Thị Thúy	23/01/1982	Chủ nhiệm lớp 1a2		x				x			
10	Nguyễn Thị Năm	23/10/1971	Chủ nhiệm lớp 1a3		x				x			
11	Lò Thị Thuý Nga	13/12/1990	Chủ nhiệm lớp 1a4		x				x			
12	Bùi Thị Kim Thương	10/02/1988	Dạy Mĩ thuật		x				x			
13	Trần Thị Thu Hà	13/4/1985	Dạy Âm nhạc		x				x			
14	Đình Quốc Huy	02/6/1992	Dạy Thể dục khối 1,5		x				x			
15	Đoàn Thị Nguyệt	24/11/1985	TPT đội + dạy AN lớp 1a1, 1a2,1a3,1a4		x				x			
16	Nguyễn Thị Hoa	02/01/1982	Tăng cường TH Him Lam		x				x			
17	Đặng Thị Thoa	27/09/1977	Chủ nhiệm lớp 2a1		x				x			
18	Vũ Thị Huế	26/12/1974	Chủ nhiệm lớp 2a2		x				x			
19	Chu Thị Kim Duyên	01/01/1982	Chủ nhiệm lớp 3a1		x				x			
20	Dương T Minh Châu	02/08/1970	Chủ nhiệm lớp 3a2		x				x			
21	Lê Thị Hường	19/09/1981	Chủ nhiệm lớp 3a3		x				x			
22	Nguyễn Đức Toàn	19/12/1985	Dạy Thể dục		x				x			
23	Nguyễn Thị Cúc	21/01/1973	Dạy khối 2,3		x				x			
24	Nguyễn Thu Huyền	26/04/1988	Dạy Tiếng Anh khối 3		x				x			
25	Hoàng Thị Hồng Gấm	06/06/1980	Chủ nhiệm lớp 4a1		x				x			
26	Lê Thị Nguyệt	05/05/1970	Chủ nhiệm lớp 4a3		x				x			
27	Nguyễn Thị Sinh	07/01/1973	Chủ nhiệm lớp 4a4		x				x			
28	Nguyễn Thị Lý	20/11/1986	Chủ nhiệm lớp 4a5		x				x			
29	Cà Thị Mai Hiền	04/01/1989	Chủ nhiệm lớp 5a1		x				x			
30	Tường Thị Quỳnh	30/8/1978	Chủ nhiệm lớp 5a2		x				x			
31	Đỗ Thị Phú	30/9/1990	Chủ nhiệm lớp 5a4		x				x			

32	Chu Thị Bình	27/08/1973	GV đi biệt phái		x				x			
33	Nguyễn Thị Tàn	11/5/1973	Dạy khối 1,4,5		x				x			
34	Nguyễn Quang Hòa	25/03/1982	Dạy Tin học khối 3,4,5		x				x			
35	Nguyễn Thị Thủy	21/11/1973	Dạy Tiếng Anh khối 4 tăng cường THCS - TH Thanh Minh		x				x			
36	Đỗ Thị Thanh Lý	13/7/1987	Dạy Tiếng Anh khối 4,5		x				x			
37	Nguyễn Thị Ngọc	27/7/1987	Y tế		x				x			
38	Trần Trung Hiếu	05/11/1969	Kế Toán		x				x			
39	Phan Văn Hùng	15/10/1973	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 11/2024 dưới 6 tháng								
40	Mạc An Hồi	15/12/1988	Bảo vệ	Bảo vệ mới hợp đồng không đánh giá, xếp loại 02/2025 dưới 6 tháng								
Tổng				7	31			7	31			

14. Trường TH Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng

1	Lò Văn Vinh	06/01/1979	Chủ nhiệm lớp 2a2	x				x				
2	Nguyễn Quang Vượng	01/01/1980	Chủ nhiệm lớp 2a1		x				x			
3	Quảng Văn Thường	03/10/1980	Chủ nhiệm lớp 1a1		x				x			
4	Lò Văn Bình	20/12/1986	Chủ nhiệm lớp 1a2	x				x				
5	Cà Văn Hoa	15/05/1981	Chủ nhiệm lớp 3a1		x				x			
6	Nguyễn Thị Ngọc	14/02/1981	Chủ nhiệm lớp 3a2		x				x			
7	Lê Thị Hạnh	10/06/1981	Chủ nhiệm lớp 4A1	x				x				
8	Nguyễn Văn Đức	20/03/1978	Chủ nhiệm lớp 5a1	x				x				
9	Quảng Văn Din	15/11/1980	Chủ nhiệm lớp 4a2		x						x	Kỷ luật cảnh cáo
10	Tòng Văn Thắng	04/10/1987	Chủ nhiệm lớp 5a2		x				x			
11	Lò Văn Toan	05/05/1984	Thẻ dực		x				x			
12	Lò Văn Lan	02/08/1970	GV văn hoá dạy chuyên		x				x			
13	Lò Minh Hoàn	13/04/1989	Tin học		x				x			
14	Lò Văn Ánh	06/03/1969	GV văn hoá dạy chuyên		x				x			
15	Phạm Thị Tranh	06/03/1976	Tiếng Anh		x				x			
16	Lường Thị Chính	01/8/1983	Thẻ dực		x				x			
17	Lò Thị Hoàn	13/05/1987	Phục vụ		x				x			
18	Cà Văn Hoa	01/4/1984	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	14			4	13		1	

15. Trường TH Hoàng Văn Nô												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	16/9/1982	Chủ nhiệm lớp 2A	x				x				
2	Đặng Thị Ngọc Lan	15/12/1982	Chủ nhiệm lớp 4A	x				x				
3	Nguyễn Thị Thanh Loan	19/02/1992	Giáo viên Tiếng Anh		x				x			
4	Đào Thị Chung Hương	29/10/1981	Chủ nhiệm lớp 1A		x				x			
5	Ngô Văn Lệ	15/9/1977	Chủ nhiệm lớp 5A		x				x			
6	Hoàng Thị Thu	15/10/1987	Chủ nhiệm lớp ghép 1+2		x				x			
7	Mai Thị Thanh	24/5/1986	Giáo viên TD - TVTB		x				x			
8	Nguyễn Hữu Tú	24/5/1986	Chủ nhiệm lớp 3A		x				x			
9	Phạm Thanh Sơn	06/8/1984	GV Âm nhạc - TPTĐ		x				x			
10	Trần Thị Phúc	04/5/1991	Văn thư		x				x			
11	Lò Văn Tinh	26/8/1982	Bảo vệ		x				x			
12	Lò Văn Năm	15/3/1981	Bảo vệ		x				x			
Tổng				2	10			2	10			

./.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
CẤP HỌC THCS, LIÊN CẤP TH&THCS NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Kết quả đánh giá, xếp loại của nhà trường				Kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại của Phòng GD&ĐT				Ghi chú
				HT XS NV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	HTXS NV	HT tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	
1. Trường THCS xã Nà Nhạn												
1	Mai Ngọc Anh	13/9/1983	Giáo viên dạy Toán 6A3, Công nghệ 6A3, Tin 6. Chủ nhiệm 6A3. Thư kí Hội đồng, Quản lí phần mềm.		x				x			
2	Vương Thị Phương Mai	6/8/1977	Giáo viên dạy KHTN (Sinh) 8, KHTN (Hóa) 7, Lịch sử và Địa lí 6A3, Công nghệ 7. Chủ nhiệm 7A3. Chủ tịch Công đoàn.		x				x			
3	Lương Thúy Nở	10/2/1985	Giáo viên dạy KHTN 7;9, Lịch sử và Địa lí 7A2, HĐTN-HN 7A2. Chủ nhiệm 7A2. Phụ trách phòng chức năng Sinh Hóa.		x				x			
4	Đinh Thị Hồng Ly	19/3/1985	Giáo viên dạy KHTN 6; 8, HĐTN - HN 6A1. Chủ nhiệm 6A1. Phụ trách thư viện.	x				x				
5	Bùi Đức Dương	28/2/1979	Giáo viên dạy Toán 8A1,3; KHTN (Vật lí) 6A3. HĐTN-HN 8A3. Chủ nhiệm 8A3. Phụ trách phòng tin, Web...		x				x			
6	Quảng Văn Hương	5/1/1982	Giáo viên dạy Toán 7A1, KHTN (Vật lí) 9, GDCD 8A3, HĐTN-HN 7A1. Chủ nhiệm 7A1. Phụ trách phòng thiết bị Vật lí.		x				x			
7	Hồ Thị Thanh Hương	11/12/1977	Giáo viên dạy Toán 9A3, 6A2, KHTN (Vật lí) 6A1,2, GDĐP 7A3, HĐTN-HN 9A3. Chủ nhiệm 9A3.		x				x			
8	Nguyễn Thị My	10/10/1986	Giáo viên dạy Toán 9A2, KHTN (Vật lí) 8, 7A1, 7A3, Công nghệ 6A1. Chủ nhiệm 8A2. Tổ trưởng chuyên môn Tổ KHTN. Trưởng ban Nữ công.		x				x			
9	Nguyễn Văn Tuệ	20/9/1975	Giáo viên dạy Công nghệ 8;9. HDTN-HN 8A1. Chủ nhiệm 8A1. Phụ trách phòng chức năng Công nghệ.		x				x			
10	Trần Thị Minh Trường	28/11/1982	Giáo viên dạy Toán 9A1, 7A2, KHTN (Vật lí) 7A2, GDCD 8A1, HĐTN-HN 9A1. Chủ nhiệm 9A1. Trưởng ban thanh tra nhân dân.		x				x			

11	Nguyễn Hữu Anh	02/01/1979	Giáo viên dạy KHTN (Hóa học) 6; 9, Công nghệ 6A2, HĐTN-TN 6A2;3. Chủ nhiệm 6A2. Tổ phó chuyên môn tổ KHTN.		x				x			
12	Hoàng Thị Thu Hồng	23/10/1980	Tổ trưởng chuyên môn tổ Khoa học xã hội; Giảng dạy môn: Ngữ văn lớp 6A1,2; 9A1,3.	x				x				
13	Nguyễn Tùng Lâm	23/08/1982	Phó tổ trưởng tổ Khoa học xã hội. Giảng dạy môn: Ngữ văn khối lớp 7, 6A1, 9A3,	x				x				
14	Nguyễn Thị Trinh	22/6/1987	Tổng Phụ trách Đội TNTPHCM. Giảng dạy môn Ngữ văn lớp 8A2,3		x				x			
15	Nguyễn Thành Chiến	18/10/1976	Giảng dạy môn Nghệ thuật(Mĩ thuật) khối lớp 6,7,8,9	x				x				
16	Đỗ Thị Liên	02/11/1979	Công tác giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí khối lớp 7,9; Chủ nhiệm lớp 9A2	x				x				
17	Nguyễn Thanh Liêm	18/07/1979	Giảng dạy môn GDTC khối lớp 6,7,8, lớp 9A3		x				x			
18	Lò Văn Minh	20/11/1985	Giảng dạy môn Nghệ thuật(Âm nhạc) khối lớp 6, 7,8,9; Phụ trách chung khu bán trú		x				x			
19	Phạm Thị Hồng Lệ	19/11/1977	Giảng dạy môn Tiếng Anh khối lớp 7, 9; tăng cường THCS Nà Tấu		x				x			
20	Hà Thị Vĩnh	19/10/1973	Giảng dạy môn Tiếng Anh khối lớp 6, 8		x				x			
21	Lường Thị Tinh	16/6/1979	Công tác giảng dạy môn: Ngữ văn 8A1; GDTC khối 6, 7; tăng cường Phòng GD.		x				x			
22	Nguyễn Thị Phụng	17/03/1993	Giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí khối lớp 6; Lịch sử và Địa lí khối 8		x				x			
23	Lò Thị Biên	11/01/1989	Y tế trường học		x				x			
24	Đỗ Trung Kiên	21/01/1968	Kế Toán		x				x			
25	Lò Văn Ngân	10/10/1981	Bảo vệ		x				x			
26	Lường Văn Bánh	12/12/1988	Bảo vệ	Không đánh giá do mới hợp đồng tháng 3/2024 dưới 06 tháng								
Tổng				5	21			5	21			
2. Trường THCS Thanh Bình												
1	Vũ Thị Kim Duyên	12/10/1981	Văn 7B1, Văn 6A2, TPTĐ	x				x				
2	Nguyễn Thu Hương	13/10/1982	P.CTCĐ, CN 6A2, Lịch sử - Địa lí 6,9, GDTC 7B2	x				x				
3	Bùi Thị Hạnh	22/9/1992	CN 7B1, Toán 6A2, Toán 7, KHTN 9	x				x				
4	Lê Thanh Hiền	28/2/1980	Tin 6,7,8,9; Chủ nhiệm 9D1; Phụ trách phòng tin	x				x				

5	Nguyễn Duy Quang	09/10/1990	GDĐP khối 6,7,8,9; Chủ đề: Lịch sử, địa lý; CTXH, Văn hoá, GDCD 6, phụ trách CNTT, phòng học bộ môn	x				x				
6	Hồ Thị Thanh Nga	31/10/1985	Âm nhạc 6,7,8,9; GDCD 7B1; TVTL; tăng cường Him Lam		x				x			
7	Chu Quang Trung	28/2/1977	Toán 6B1; Toán 8; Chủ nhiệm 8C2, Tổ trưởng		x				x			
8	Quảng Thị Hoa	27/12/1984	Mĩ thuật 6,7,8,9, tăng cường Trần Can		x				x			
9	Trần Thị Thanh Hà	11/12/1971	Toán 9, Chủ nhiệm 9D2, tổ phó, tăng cường toán 9		x				x			
10	Hoàng Thị Thu Hiền	17/10/1982	Sử, Địa 7; Sử, Địa 8; GDCD 9. Thư ký hội đồng; Tổ trưởng,		x				x			
11	Đào Thị Ngân	27/9/1981	Tổ phó; CN7B2, HĐTNHN 8C2; Văn 7B2; Văn 9D1		x				x			
12	Lò Thị Hương Quyên	13/11/1977	KHTN 8, 9; Chủ nhiệm 8C1, HĐTN-HN 6		x				x			
13	Lê Thị Thương	01/02/1987	CN 6A1, Văn 6A1, Văn 8		x				x			
14	Nguyễn Hải Yến	23/9/1986	TBTTND, KHTN 6,7, GDĐP 6,7,8,9 (CĐ Môi trường)		x				x			
15	Bùi Thị Phìn	10/09/1989	Tiếng Anh 7, 8, 9		x				x			
16	Phạm Đức Toàn	11/02/1989	GDTC 6,7,8,9, UV BCHCĐ, phụ trách TDTT		x				x			
17	Nguyễn Thị Hiền	11/10/1969	Phụ trách thư viện, KHTN 7,8, HĐTN 8C1		x				x			
18	Phạm Thị Thắm	03/08/1985	Phụ trách thiết bị; Công nghệ 6,7,8,9;		x				x			
19	Đỗ Thị Luận	17/10/1982	KHTN 6, GDĐP 6,7,8,9 (chủ đề KT-HN), HĐTN 7		x				x			
20	Nguyễn Trần Hiệp	06/09/1984	Phụ trách TTHTCĐ, tăng cường Thanh Minh		x				x			
21	Lê Mai Phương	30/3/1988	Kế toán; Tổ trưởng		x				x			
22	Nguyễn Thị Yến	02/12/1991	Y tế, kiểm tra vệ sinh ; hồ sơ BHYT học sinh		x				x			
23	Bùi Đức Trường	07/08/1967	Bảo vệ		x				x			
24	Vũ Thị Lan	03/08/1976	Phục vụ		x				x			
Tổng				5	19			5	19			

3. Trường THCS Nam Thanh

1	Vì Hà Thanh	22/10/1984	KHTN 7,9; HĐTN-HN 7, Công nghệ 6	x				x				
2	Phạm Thị Bấy	11/05/1979	Toán 7; KHTN 6; Thư ký HĐ	x				x				
3	Phạm Thị Quỳnh Ngọc	15/10/1975	GDĐP 9; Ngữ văn 7,9	x				x				
4	Nguyễn Thị Chung	26/07/1985	LS&ĐL 8; KHTN 7,8,9; HĐTN-HN 6	x				x				
5	Trần Lê Thủy	07/08/1982	Toán 6,8; KHTN 9	x				x				
6	Phạm Tuyết Thu	15/11/1984	HĐ TN-HN 8; Ngữ văn 8,9	x				x				
7	Vũ Thị Thu Hằng	08/05/1979	Toán 9; CN 9; HĐTN-HN 9	x				x				

8	Hà Thị Loan	30/03/1988	Ngữ văn 7,8; GDCD 8; LS&ĐL 9		x				x			
9	Nguyễn Thị Thu Hà	02/06/1976	Toán 6, 9; KHTN 9; GDĐP 6		x				x			
10	Nguyễn Đức Biên	20/12/1977	Tiếng anh 7,8		x				x			
11	Hoàng Thị Quế Anh	10/05/1982	Toán 8; GDĐP 9; HĐTN-HN 8		x				x			
12	Nguyễn Thị Kim Anh	19/05/1974	Tiếng anh 6,7,9		x				x			
13	Bùi Đức Chung	01/06/1992	GDTC 7; tăng cường THCS Him Lam		x				x			
14	Nguyễn Xuân Hoàn	01/10/1985	Toán 7; KHTN 8; Công nghệ 8; Thư ký		x				x			
15	Nguyễn Trọng Đồng	16/07/1986	Mĩ thuật 6,7,8,9; CN 6; Tăng cường Hecman		x				x			
16	Triệu Thị Gái	04/11/1970	KHTN 8,9; HĐTN-HN 8		x				x			
17	Trần Thị Hằng	24/06/1980	Toán 6; HĐTN-HN 6; Tin 6; GDĐP 7,		x				x			
18	Lê Thị Mai Hương	12/11/1980	LS&ĐL 7,8; GDCD 8;GDĐP 8; Thư viện		x				x			
19	Phạm Xuân Chung	05/04/1978	Toán 8; KHTN 6,7; Tăng cường Nà Nhạn		x				x			
20	Quảng Thị Kim	17/01/1983	Ngữ văn 7,8; HĐTN-HN 9		x				x			
21	Nguyễn Thế Long	26/03/1980	Âm nhạc 6,7,8,9; Tăng cường THCS Him Lam		x				x			
22	Lò Thị Thúy Nga	03/08/1995	TPT Đội; HĐTN- HN 7		x				x			
23	Hà Xuân Quân	18/04/1985	GDTC 6,8,9		x				x			
24	Kim Thị Thập	28/10/1974	LS&ĐL 9; KHTN 6,7; Công nghệ 7		x				x			
25	Đặng Thị Kim Thoa	06/01/1981	Ngữ văn 6,9; HĐTN-HN 9; GDCD 6		x				x			
26	Cao Thị Thu	24/06/1978	Ngữ văn 6,7; HĐTN-HN 7		x				x			
27	Vũ Thị Thiện	10/05/1981	Ngữ văn 6; LS&ĐL 6;GDCD 7,9;Công nghệ 9		x				x			
28	Vũ Anh Tuấn	07/07/1986	Tin 7,8,9; Công nghệ 8		x				x			
29	Phạm Thị Thu Hà	16/10/1986	LS&ĐL 6,7; HĐTN-HN 6		x				x			
30	Nguyễn Thị An	02/03/1985	Nhân viên y tế		x				x			
31	Lê Tông Kim Phụng	07/07/1987	Kế toán		x				x			
32	Đào Đức Chương	18/02/1977	Bảo vệ		x				x			
33	Nguyễn Văn Dũng	02/04/1968	Bảo vệ		x				x			
Tổng				7	26			7	26			

4. Trường THCS Him Lam

1	Trần Thị Hoa	14.01.1973	Tổ trưởng, giảng dạy môn KHTN; HĐTNHN, Bồi dưỡng HSG	x				x				
2	Hoàng Thị Phương Thảo	02.01.1984	Thư kí HĐT, giảng dạy môn LS& ĐL 8,9; bồi dưỡng HSG	x				x				

3	Nguyễn Việt Hà	24.11.1984	Tổ phó, CN 7B6, giảng dạy LS&ĐL 7; bồi dưỡng HSG		x				x			
4	Nguyễn Thu Hà	04.06.1975	CN 8C7; giảng dạy môn KHTN, Trưởng ban TT nhân dân, bồi dưỡng HSG		x				x			
5	Nguyễn Thị Hương Giang	05.03.1979	CN 6A5, giảng dạy KHTN, bồi dưỡng HSG		x				x			
6	Bùi Thị Quỳnh Nga	20.11.1989	CN 9D6, giảng dạy LS&ĐL, bồi dưỡng HSG		x				x			
7	Phạm Thị Thu	01.02.1987	CN 8C6, giảng dạy KHTN, bồi dưỡng HSG		x				x			
8	Nguyễn Đức Nhuận	27.04.1984	CN8C6; giảng dạy GDĐP	x				x				
9	Mai Thị Ngọc Linh	15.09.1992	CN 7B5, giảng dạy KHTN, bồi dưỡng HSG		x				x			
10	Nguyễn Đức Lam	13.10.1990	Nhân viên thiết bị		x				x			
11	Lê Thị Ngọc	21.01.1975	Tổ trưởng CM - CN 8C1; giảng dạy Ngữ văn, bồi dưỡng HSG	x				x				
12	Tô Thị Thịnh	28.11.1978	Tổ phó CM - CN lớp 9D1; giảng dạy ngữ văn, bồi dưỡng HSG		x				x			
13	Mai Vân	15.09.1968	CN lớp 9D3; giảng dạy Ngữ văn		x				x			
14	Lưu Thị Thúy	16.08.1969	CN lớp 7B3; giảng dạy Ngữ văn		x				x			
15	Lê Thị Luyến	31.01.1969	Giảng dạy Lịch sử và Địa lí		x				x			
16	Đặng Thị Mai Thanh	11.05.1974	Giảng dạy LS&ĐL; phụ trách HTCD bồi dưỡng HSG		x				x			
17	Nguyễn Thị Thu Hiền	28.11.1982	Chủ nhiệm 6A1, giảng dạy Ngữ văn; PCT Công đoàn		x				x			
18	Vũ Thị Hường	06.10.1983	Giảng dạy Ngữ văn; Chủ nhiệm 8C3		x				x			
19	Vũ Thị Yên	20.06.1970	Giảng dạy Ngữ văn; GDGD		x				x			
20	Cao Thị Mười	07.02.1990	Giảng dạy GDGD		x				x			
21	Đặng Thị Thùy	26.11.1981	Giảng dạy Lịch sử và Địa lí, bồi dưỡng HSG		x				x			
22	Vũ Thị Tuyết Lan	02.02.1969	Tổng phụ trách đội+ Dạy TD 8C7		x				x			
23	Trương Thị Thuý Quyên	07.09.1982	Giảng dạy Ngữ văn, Chủ nhiệm 7B7, HĐTNHN		x				x			
24	Vũ Hải Yên	30.10.1983	Giảng dạy Ngữ văn, LS&ĐL, CN8C5, HĐTNHN	x				x				
25	Nguyễn Thị Hương	21.01.1975	Tổ trưởng; Dạy Toán, Chủ nhiệm lớp 7B2, HĐTNHN	x				x				
26	Nguyễn Thị Oanh	20.09.1971	Dạy toán, chủ nhiệm 7B1, HĐTNHN		x				x			
27	Phạm Đức Cường	09.05.1971	Dạy KHTN, Phó BT chi bộ		x				x			
28	Lê Thị Hạnh	22.08.1975	Dạy toán, KHTN, CN9D4, HĐTNHN, bồi dưỡng HSG		x				x			

29	Nguyễn Thị Hòa	23.05.1982	Dạy toán, CN 8C2, HĐTNHN		x				x			
30	Lê Như Hoa	19.03.1978	Tổ phó, dạy KHTN, chủ nhiệm 6A4, bồi dưỡng HSG	x				x				
31	Phạm Minh Thu	21.10.1984	Toán, HĐTNHN, Chủ nhiệm 7B4		x				x			
32	Nguyễn Cúc Hòa	23.07.1982	Dạy Toán, CN 6A2, HĐTNHN	x				x				
33	Phạm Phú Sào	08.07.1980	Dạy Toán, Tin, phụ trách phần mềm Vn.edu, bồi dưỡng HSG		x				x			
34	Hoàng Thị Tươi	14.07.1981	Dạy Toán, HĐTNHN, Chủ nhiệm 7B8		x				x			
35	Bùi Thị Thu Hồng	30.08.1982	Dạy Toán, KHTN, CN 9D5, HĐTNHN		x				x			
36	Ngô Thị Thảo	21.10.1989	Dạy KHTN, bồi dưỡng HSG		x				x			
37	Nguyễn Thị Hà	01.10.1982	Dạy Toán, CN 6A3, HĐTN-HN		x				x			
38	Nguyễn Thị Thu	07.04.1985	Dạy Toán, HĐTN-HN, CN6A6		x				x			
39	Nguyễn Thị Loan	27.03.1987	Dạy tin, HĐTN-HN		x				x			
40	Nguyễn Văn Hạnh	04.04.1974	Dạy tin, phụ trách trang Website, bồi dưỡng HSG		x				x			
41	Bùi Thị Hồng Lan	20.12.1978	Tổ trưởng; Dạy Tiếng Anh, chủ nhiệm 9D2, Bồi dưỡng HSG	x				x				
42	Lò Thị Viên	03.01.1988	Tổ phó, dạy GDTC, phụ trách HĐPT	x				x				
43	Nguyễn Hải Lệ	26.08.1987	Dạy tiếng Anh, bồi dưỡng HSG		x				x			
44	Lê Thị Tinh	13.02.1980	Dạy Tiếng Anh, bồi dưỡng HSG		x				x			
45	Tô Thị Chi	14.09.1985	Dạy tiếng Anh, bồi dưỡng HSG		x				x			
46	Vũ Thị Tổ Loan	22.08.1979	Dạy Công nghệ, Kiêm nhiệm thư viện		x				x			
47	Tổng Thị Yên	09.11.1988	Dạy Nghệ thuật (Mĩ thuật)		x				x			
48	Đinh Duy Hưng	10.05.1982	Dạy Nghệ thuật (Âm nhạc), phong trào	x				x				
49	Nguyễn Xuân Duy	05.08.1988	Dạy GDTC, phụ trách HĐPT		x				x			
50	Nguyễn Thị Thanh Hồng	23.10.1985	Công nghệ, Chủ nhiệm 8C4, HĐTN-HN		x				x			
51	Nguyễn Thành Trung	29.11.1981	Dạy tiếng anh		x				x			
52	Nguyễn Thị Kim Tuyến	06.05.1974	Tổ trưởng tổ văn phòng, Kế toán	x				x				
53	Phạm Phương Uyên	03.08.1989	Văn thư, tạp vụ, thủ quỹ		x				x			
54	Sa Văn Hữu	04.09.1984	Nhân viên y tế		x				x			

55	Lê Đình Chín	09.03.1974	Nhân viên bảo vệ		x				x			
56	Hoàng Văn Bình	21.08.1982	Nhân viên bảo vệ		x				x			
Tổng				12	44			12	44			

5. Trường THCS Trần Can

1	Phạm Hải Duy	8/1/1986	Toán 6A4, 7A3; Lí K8, 9A2, CN 6A4; HĐTN 6A4		x				x			
2	Bùi Ngọc Hà	01/05/1982	Toán 7A2,4, Lý 9A1,3; CN 7A2; HĐTN 7A2; Phổ cập		x				x			
3	Nguyễn Tiến Hưng	26/06/1984	Toán 6A3, 8A2; Lý K7, TKB, Bí thư đoàn, TTCM		x				x			
4	Vương Thị Hòa	8/2/1989	Tin 6A1, 7A4, 8A1, 9A1,2,3 ; Thiết bị, Phụ trách phòng Tin	x				x				
5	Nguyễn Đức Huy	28/03/1984	Toán 6A1, 8A1,3 ; CN 6A1; HSG Toán 6,8, HĐTN 6A1		x				x			
6	Nguyễn Thị Tươi	29/04/1974	Toán 9A1,3; CN 9A1; MT 8A1, 9A3, GDĐP 9A3		x				x			
7	Bùi Thị Xuyên	30/06/1982	Toán 6A2,7A1; CN 6A2; HĐTN 6A2; Lí 6, HSG Toán 7		x				x			
8	Nguyễn Thị Nhung	04/02/1986	Tin 6A1, 8A3, Tăng cường Nà Tấu		x				x			
9	Đào Thị Năm	16/07/1971	Sinh 9A1,2,3; Hóa K6; Sinh 6A1,2, AN 7A2,3,4, TTCM		x				x			
10	Trần Thị Lan	17/01/1974	Địa K9A1, 3, Địa 6A1, 3; CN 9A3; HĐTN 9A2, MT 6A3, AN 9A2,3	x				x				
11	Phùng Thị Hồng Thu	27/04/1976	Địa 7A1, 8A1,2, 9A2, HĐTN 8A2; CN 8A2, Tăng cường HM		x				x			
12	Lê Thị Nam	20/08/1983	Địa 6A2,4, CN 8, Thể dục 8A2,3, Địa 7A2,3,4, AN 8A3		x				x			
13	Phạm Thị Thanh Thuý	04/06/1985	Hóa 9A3, Sinh K8; HĐTN 6A3, CN 9A1,2,3, CN 6A3, Tin 7A1,2,3		x				x			
14	Hoàng Thị Hương	22/5/1989	Hóa 7A3,4, 8A1, 9A1,2; HĐTN 7A4, GDĐP 6A1,2, 7A1,4, CN 7A4		x				x			
15	Phạm Thị Minh Hồng	04/02/1986	Sinh 6A3,4, K7, Hóa 7A1,2, 8A2,3, GDĐP 7A2, Tin 6A2,3,4		x				x			
16	Đoàn Thị Thống Nhất	21/02/1969	CN 6A2,4, K7, TV+TQ		x				x			
17	Lò Thị Thanh	14/01/1969	Văn 6A3, Sử 9A2,3, TTCM, GDĐP 8A2,3, HĐTN 7A1, CN 6A1,3, MT 6A1,2		x				x			
18	Nguyễn Thị Tiến Hoa	13/02/1970	Văn 8A3; CN 8A3; GDCD 8, GDĐP 8A1, 9A1,2, Sử 8A2, HĐTN 8A3		x				x			
19	Vũ Thị Bích Nhung	16/06/1972	Văn 7A4; Sử 8A2; HĐTN 8A3, GDCD K8, GDĐP 8A1, 9A1,2		x				x			
20	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/11/1980	Văn 6A2,7A1; Sử 9A1; CN 7A1; HSG Sử 9, HĐTN 7A1	x				x				
21	Trần Thị Minh Thiện	22/11/1978	Văn 7A2, 6A4, Sử K7, GDCD K6		x				x			
22	Tô Thị Bắc	24/3/1982	GDCD 9A3; Văn 8A1,9A3; CN 8A1, HSG Văn 8, HĐTN 8A1, Giáo vụ		x				x			
23	Bùi Thị Thi	9/3/1983	Văn 9A1,2; HĐTN: 9A2, GDCD 9A2, CN 9A2	x				x				

24	Bùi Hải Vân	16/10/1982	Văn 6A1, 7A3, HĐTN 7A3, GDĐP 6A3,4,7A3, Địa 8A3, CN 7A3		x				x			
25	Hồ Thị Bình	01/02/1977	Tiếng Anh 6A1,3, K7, 9A3; HS Giỏi TA 6,7		x				x			
26	Bùi Thị Dương	3/2/1978	Tiếng Anh 6A2,4; 8A1,2,3, 9A1,2 HS Giỏi TA 8,9		x				x			
27	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/11/1986	Âm nhạc K6,7A1; 8A1,2; 9A1 CT Đội		x				x			
28	Lò Thị Phúc Thanh	28/02/1977	Thể dục K6,7A1,2,3, 8A1,9A1,2		x				x			
29	Vũ Hồng Phượng	13/04/1988	Kế Toán		x				x			
30	Bùi Thị Hồng Thanh	18/03/1967	Y sĩ		x				x			
31	Đoàn Xuân Việt	19/11/1967	Bảo vệ		x				x			
32	Nguyễn Phương Giao	29/1/1972	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	28				4	28		

6. Trường THCS Mường Thanh

1	Vũ Thị Lý	14/09/1972	Tổ trưởng; Công nghệ: 6A1, 6A2; Khoa học tự nhiên: 6A1, 6A6, 7B1, 9D1; GDĐP: 6A1, 6A2, 6A4	x					x			
2	Hoàng Mai Hoa	22/10/1973	Tổ trưởng tổ HGD-Ngoại ngữ-Tin học; GDTC: 7B1, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 7B6; HĐTNHN: 9D4; Chủ nhiệm 9D4	x					x			
3	Ngô Thị Hạnh	06/12/1981	Toán 6A3; Lí 9D1,2; HDĐG 6A3; Chủ nhiệm 6A3	x					x			
4	Đào Hoa	05/10/1986	Khoa học tự nhiên: 6A2, 6A4, 6A5, 7B2, 7B6; HĐTNHN: 7B5; phụ trách Thiết bị; phụ trách phòng thực hành Sinh; Ngoại ngữ.	x					x			
5	Lê Thị Hiền	24/02/1987	Khoa học tự nhiên: 6A1, 6A4, 8C1, 9D1, 9D2, 9D4; HĐTNHN: 6A4; Công nghệ: 7B1, 7B3, 7B4, 7B6; Chủ nhiệm 6A4.	x					x			
6	Nguyễn Thị Vân	29/11/1983	Ngữ văn: 8C1, 9D1, 9D2, 9D4; GDĐP: 8C2; HĐTNHN: 9D2; Chủ nhiệm 9D2	x					x			
7	Đoàn Mỹ Ngọc	03/08/1986	Tổng phụ trách đội; Âm Nhạc: 9D1,4	x					x			
8	Phạm Thu Quyên	29/10/1982	Ngữ văn: 6A1, 6A2, 8C2, 8C3; HĐTNHN: 8C2; Chủ nhiệm 8C2	x					x			
9	Ngô Danh Trường	05/11/1969	Kế toán		x					x		
10	Vũ Thị Kim Ngân	19/06/1981	Tổ phó; Toán học: 6A1, 9D2; HĐTNHN: 6A1; Khoa học tự nhiên: 6A4, 6A5; Chủ nhiệm 6A1.		x					x		
11	Nguyễn Thu Hoài	21/02/1985	Công nghệ: 6A4; Khoa học tự nhiên: 6A2, 6A3; Toán học: 6A5, 9D1; HĐTNHN: 9D1; Chủ nhiệm 9D1.		x					x		
12	Phạm Thị Hải	14/11/1971	Nghệ thuật: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6; Toán học: 6A2, 6A4.		x					x		

13	Nguyễn Thị Duyên	14/04/1982	HĐTNHN: 8C3; Khoa học tự nhiên: 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D2, 9D3; GDĐP: 9D3; Công nghệ: 7B5; Chủ nhiệm 8C3.		x				x			
14	Trần Thị Minh	22/12/1982	Khoa học tự nhiên: 6A1; Toán học: 8C1, 9D3; HĐTNHN: 8C1; Chủ nhiệm 8C1; Thư ký hội đồng.		x				x			
15	Lê Ngọc Lan	28/05/1985	Khoa học tự nhiên: 7B1, 7B2; HĐTNHN: 7B6; Toán học: 9D4, 7B6; Chủ nhiệm 7B6		x				x			
16	Nguyễn Sỹ Tân	08/09/1983	Toán học: 7B4, 7B5; Công nghệ: 8C1, 8C2, 8C3; Khoa học tự nhiên: 8C3, 8C4, 9D3, 9D4; Bí thư Đoàn.		x				x			
17	Cao Thị Thu Huyền	30/01/1982	Toán học: 7B1, 8C2; HĐTNHN: 7B1; Khoa học tự nhiên: 7B4, 7B6; Công nghệ: 8C3; Chủ nhiệm 7B1		x				x			
18	Lê Thị Thu	22/09/1982	Toán học: 8C3; HĐTNHN: 9D3; Khoa học tự nhiên: 6A6, 7B3, 8C1, 7B5; GDĐP: 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6		x				x			
19	Nguyễn Thị Thanh	14/03/1977	Tổ phó tổ HGD-Ngoại ngữ-Tin học; Ngoại ngữ: 6A1, 6A6, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4.		x				x			
20	Lò Thị Liên	12/12/1977	Ngoại ngữ: 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 9D1, 9D3		x				x			
21	Đoàn Thị Lan Anh	22/02/1985	Tin học: 7B1, 7B2, 7B3, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4; Nghệ thuật: 7B4, 7B5, 7B6; HĐTNHN: 8C2; phụ trách công tác phổ cập; phụ trách phòng thực hành Tin		x				x			
22	Nông Văn Nam	11/04/1984	GDTC: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4.		x				x			
23	Đào Thị Thanh Nga	20/06/1982	Ngữ văn: 7B2, 7B3, 8C1, 8C4; Lịch sử và Địa lí: 7B2, 7B5, 7B6; Chủ nhiệm 7B2		x				x			
24	Phạm Thị Thanh	07/08/1978	Phó CTCD; Ngữ văn: 7B1, 9D3, 7B6; Lịch sử và Địa lí: 7B3, 7B4, 9D3; GDĐP: 9D3; Chủ nhiệm 9D3		x				x			
25	Văn Thị Thu Hà	06/04/1974	Ngữ văn: 6A3, 6A4, 6A5; HĐTNHN: 6A3; GDĐP: 6A3; Lịch sử và Địa lí: 9D1, 9D2, 9D3, 9D4; Chủ nhiệm 6A3.		x				x			
26	Lò Thị Thịnh	20/08/1986	GDCC: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 7B1, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 7B6; Ngữ văn: 6A6; phụ trách Thư viện.		x				x			
27	Phạm Thu Hà	30/03/1980	Trưởng ban TTND; Tổ phó; Ngữ văn: 6A2, 6A4, 9D4; HĐTNHN: 6A2; Chủ nhiệm 6A2		x				x			
28	Vũ Thị Lan Anh	30/07/1987	Lịch sử và Địa lí: 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4; HĐTNHN: 7B4; Chủ nhiệm 7A4		x				x			
29	Nguyễn Thị Nhung	29/10/1983	Nghệ thuật: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D2, 9D3, 7B5, 7B6		x				x			

30	Nguyễn Thị Tú Trang	31/07/1989	HĐTNHN: 6A2; GDCD: 7B2, 7B3, 7B4, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 7B5, 7B6; Lịch sử và Địa lí: 8C1, 8C2, 8C4, 7B5, 7B6		x				x			
31	Nguyễn Thị Xuyên	12/12/1972	Lịch sử và Địa lí: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 8C3; HĐTNHN: 6A5; Chủ nhiệm 6A5.		x				x			
32	Trịnh Thị Châm	22/06/1993	HĐTNHN 7B2; GDĐP 7B1; CN 6A5; Khoa học tự nhiên 8C4		x				x			
33	Trần Hà Phương	27/10/1986	GDĐP: 8C1, 9D4; Công nghệ: 8C4, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4; Toán học: 8C4; HĐTNHN: 8C4; Chủ nhiệm 8C4		x				x			
34	Trịnh Thị Phương Lan	27/12/1986	Toán học: 6A3, 6A6; HĐTNHN: 6A6; Công nghệ: 7B2; Chủ nhiệm 6A6.		x				x			
35	Trịnh Thị Yên	20/03/1977	Ngoại ngữ: 7B1, 7B3, 7B4, 9D2, 9D4, 7B6		x				x			
36	Trần Mạnh Hiền	09/06/1987	Nghệ thuật: 7B1, 7B2, 7B3, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4; GDTCT: 7B2, 7B3, 7B4, 7B5		x				x			
37	Nguyễn Thùy Dương	25/09/1993	Tin học: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 7B4, 7B5, 7B6; Công nghệ: 6A3, 6A4, 6A6; GDĐP: 8C2, 8C3, 8C4		x				x			
38	Trần Thị Hương	03/11/1972	UVBCHCĐ; Ngữ văn: 7B3, 7B4, 7B5; Lịch sử và Địa lí: 8C1, 8C2, 8C3, 8C4; Chủ nhiệm 7A5		x				x			
39	Phạm Thị Thảo	20/10/1973	Lịch sử và Địa lí: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 7B1; Phụ trách trung tâm học tập cộng đồng; thủ quỹ		x				x			
40	Phạm Ánh Tuyết	03/5/1981	Khoa học tự nhiên: 6A3, 6A5, 7B3, 8C2, 8C4, 9D3, 9D4, 7B5; Công nghệ: 9D2, 9D4, 7B5		x				x			
41	Trần Thị Thu Huyền	16/10/1983	Văn thư		x				x			
42	Lê Thùy Dương	05/01/1994	Nhân viên Y tế		x				x			
43	Lý Quang Minh	16/11/1974	Bảo vệ		x				x			
44	Dương Văn Trung	02/02/1963	Bảo vệ		x				x			
Tổng				8	36			8	36			

7. Trường THCS Võ Nguyễn Giáp xã Mường Phăng

1	Đặng Văn Quý	19/12/1971	Giáo viên Toán 9	x				x				
2	Ngô Thị Hương Lan	19/10/1975	Giáo viên Toán 7, HĐTN 7C		x				x			
3	Nguyễn Thành Long	11/3/1973	Giáo viên Toán 8, CN 9B		x				x			
4	Nguyễn Thị Nhài	28/03/1980	Giáo viên Toán 9D; CN 9D, CN 9D	x				x				
5	Ng. Thị Thúy Hoàn	24/01/1980	Giáo viên Toán 9E, HĐTN 9E		x				x			
6	Quảng Văn Hải	18/02/1987	Giáo viên Toán 7, HĐTN 7G		x				x			

7	Lường Văn Nghiên	12/8/1984	Giáo viên Toán 6, HDTN 6		x				x			
8	Lù Văn Đanh	10/5/1985	Giáo viên HDTN 6, Lý 8		x				x			
9	Lưu Ngọc Tỷ	25/12/1984	Giáo viên Toán 9, Tin 9	x				x				
10	Phạm Văn Sơn	17/8/1979	Giáo viên lý 6, HDTN 6E		x				x			
11	Quảng Văn Hội	27/5/1984	Giáo viên Toán 6, Tin 6, HDTN 6B		x				x			
12	Cao Trọng Phúc	01/08/1998	Giáo viên Toán 6		x				x			
13	Phan Thị Quyên	22/7/986	Giáo viên Toán 7, Tin 6		x				x			
14	Đỗ Văn Hải	13/4/1971	Giáo viên lý 6,9		x				x			
15	Đặng Thị Anh	16/10/1974	Giáo viên Văn 9, Sử 9		x				x			
16	Trần Việt Sinh	19/5/1987	Giáo viên Văn 7,8		x				x			
17	Trần Thị Thu Hiền	3/9/1975	Giáo viên Văn 6,9, Sử 6		x				x			
18	Nguyễn Thị Biên	12/8/1987	Giáo viên GDĐP 6bcg	x				x				
19	Nguyễn Thế Thúc	28/9/1977	Giáo viên Văn 8, Sử 8		x				x			
20	Lương Thị Thanh	05/02/1972	Giáo viên Văn 8, Sử 8		x				x			
21	Đinh Thị Minh Huệ	30/6/1976	Giáo viên Văn 6,HDTN 6C	x				x				
22	Quảng Thị Hạnh	10/9/1987	Giáo viên GDCD 8, Lịch sử 7, HDTN 8C		x				x			
23	Lù Văn Phú	26/11/1987	Giáo viên GDCD 6,9, Lịch sử 6		x				x			
24	Lưu Thị Nga	06/08/1986	Giáo viên GDCD 7,9, GDĐP 7		x				x			
25	Nguyễn Thị Sâm	19/7/1979	Giáo viên Văn 6,8, HDTN 8D		x				x			
26	Đặng Văn Hướng	05/01/1976	Giáo viên Văn 7, HDTN 7E, CN 7E		x				x			
27	Nguyễn Thị An	22/12/1978	Giáo viên Sử 7, GDĐP 6		x				x			
28	Phạm Văn Hùng	10/12/1982	Giáo viên Sinh 9,8, CN 9A	x				x				
29	Quảng Văn Thương	15/6/1983	Giáo viên Sinh 8, HDTN 8B, CN 8B		x				x			
30	Lò Đức Tạc	19/7/1993	Giáo viên Sinh 7,8		x				x			
31	Nguyễn Tiến Sỹ	04/9/1985	Giáo viên Hoá 9, Sinh 8	x				x				
32	Lương Thị Duyệt	01/3/983	Giáo viên Sinh 7,9, HDTN 7D, CN7D	x				x				
33	Quảng Thị Dung	20/6/1990	Giáo viên Địa 9, 8, CN 8E, HDTN 8E		x				x			
34	Nguyễn Thị Hoa	22/6/1977	Giáo viên Tiếng anh 9,8		x				x			
35	Lò Thị Hằng	29/01/1995	Giáo viên Tiếng anh 6,7		x				x			

36	Hoàng Thị Kim Liên	14/9/1977	Giáo viên Tiếng anh 7,8		x				x			
37	Đinh Văn Chung	12/10/1985	Giáo viên GDTC 6,9		x				x			
38	Bùi Xuân Hào	15/9/1984	Giáo viên GDTC 7,8		x				x			
39	La Văn Thọ	29/7/1994	Giáo viên Âm nhạc 6,7,8,9		x				x			
40	Nguyễn Xuân Tinh	08/4/1977	Giáo viên Công nghệ 8,9	x				x				
41	Trần Thị Hồng Vân	20/01/1981	Giáo viên HĐTN 7A, TPTĐ		x				x			
42	Nguyễn Thị Hồng	01/6/1987	Giáo viên Mỹ thuật 6,7,8,9		x				x			
43	Đào Thị Ái	25/3/1983	Nhân viên kế toán		x				x			
44	Nguyễn Quỳnh Ngọc	14/9/1991	Nhân viên y tế		x				x			
45	Hoàng Thị Vân	29/7/1972	Nhân viên tạp vụ		x				x			
46	Quảng Văn Thành	04/10/1978	Bảo vệ		x				x			
47	Lò Văn Tiến	15/05/1987	Bảo vệ		Bảo vệ mới hợp đồng từ tháng 3/2025 chưa đánh giá, xếp loại							
Tổng				9	37			9	37			

8. Trường THCS Tân Bình

1	Chu Thị Hồng Nhân	17/4/1979	TTCM, Chủ nhiệm 9D4, Toán D4, D5; HĐTN 9D4.	x				x				
2	Hoàng Thị Tuyết	10/04/1986	TPCM, chủ nhiệm 6A6, Toán 6A6, 9D2; HĐTN 6A6, CN 6A6		x				x			
3	Đỗ Thị Thảo	31/10/1982	Chủ nhiệm 7B7, Toán B7,B8; Lý 6A1,A6; HĐTN 7B7.		x				x			
4	Phan Hùng Cường	16/10/1982	Chủ nhiệm 7B4, Toán B4+6A5; HĐTN 7B4, Lý B6,7.		x				x			
5	Nguyễn Thị Dung	03/05/1972	Chủ nhiệm 8C2, Toán D1,C2; CN 9D1; CN A1; HĐTN 8C2.		x				x			
6	Hà Thị Duyên	06/08/1973	Chủ nhiệm 9D2, Lý K9; Lý 8C4,5; HĐTN 9D2, GDĐP 9D2,3.		x				x			
7	Nguyễn Thị Hằng	06/02/1980	Chủ nhiệm 7B1, Toán 7 B12; Lý A2,3; HĐTN 7B1.		x				x			
8	Bùi Thị Dung	24/06/1970	Chủ nhiệm 6A1, Toán 6A1; CN 9D3,5; HĐTN 6A1, GDĐP 6A1,2,4,3,6.		x				x			
9	Lại Thị Giang	02/10/1990	Chủ nhiệm 8C1, Toán 8C5,D3; HĐTN 8C5, Nhạc 8C5, HĐTN 9D3.		x				x			
10	Lê Thị Kỳ	17/11/1974	Chủ nhiệm 8C3, Toán 6A3+C3; Lý A5,4; HĐTN 8C3.		x				x			
11	Trần Thị Thanh	19/7/1981	Chủ nhiệm 8C1, Toán 8C1, 4; CN 6A2,4; HĐTN 8C1, HĐTN 8C4.		x				x			
12	Nguyễn Thị Nhung	10/08/1982	Chủ nhiệm 6A4, Toán 6A4, B5; HĐTN 6A4; GDĐP 7B5, HĐTN 9D5.		x				x			
13	Vũ Thị Sáu	13/07/1969	Toán B6+A2; CN K8, GDĐP 7B,3,7,4,6,8.		x				x			
14	Nguyễn Hữu Du	24/6/1985	Lý 7B 3,4,5; CN 9D 2, 4, Lí 8C3, GD ĐP 6A5.		x				x			
15	Nguyễn Bá Thường	24/01/1980	Tin 9D1, Tin K 6.	x				x				

16	Trần Thị Xuân	03/11/1984	Tin K78, Tin D2345	x				x				
17	Trần Thị Kim Chung	24/08/1983	Chủ nhiệm lớp 7B3, HĐTN 7B3; Toán 7B3. Nhạc 7B2,3,4; MT 8C123.		x				x			
18	Đào Xuân Quỳnh	24/8/1988	Lý 8C2, Lý 7B1,2,8, Lí 8C1.		x				x			
19	Trần Thị Hòa	05/04/1973	TTCM, Chủ nhiệm 6A5, Ngữ văn 6A5, 9D5 ; HĐTN 6A5, Ôn Văn 9	x				x				
20	Lê T.Thanh Hương	05/02/1987	TPCM, Chủ nhiệm 7B8, Ngữ văn 6A6, 7B8 ; HĐTN 7B8; Ôn HSG Văn 7		x				x			
21	Lê Thúy Nhân	25/08/1969	Chủ nhiệm 9D5, Sử 9D1,3,4,5 ; Sử khối 8 ; HĐTN 9D5	x				x				
22	Nguyễn Thị Nguyệt	10/10/1981	Chủ nhiệm 7B6, Ngữ văn 7B5,6; HĐTN 7B6; GD CD 7B4,5,6 ; GD CD 9D5		x				x			
23	Phạm Thị Hương Sen	20/05/1980	Ngữ văn 7B7, 8C3,5; GD CD 9D1,2,3,4 ; GD ĐP 8C5, Ôn HSG Văn 7,8		x				x			
24	Phạm Thị Xuân Hương	02/01/1975	Ngữ văn 8C2, 9D3, 9D4 (12t); HĐTN 9D3		x				x			
25	Hà T. Hoài Phương	01/06/1995	Ngữ văn 6A1, 7B2 ; GD CD 6A5,6 ; GD CD 7B 3,7,8 ; GD CD khối 8		x				x			
26	Đồng Thị Liên	15/05/1984	Chủ nhiệm 8C4; Ngữ văn 8C4 ; Ngữ văn 9D1,2; HĐTN 8C4		x				x			
27	Lý Thị Thu Hà	14/12/1979	Chủ nhiệm 6A2; Ngữ văn 6A2, 8C1 ; HĐTN 6A2; GD CD 6A1,2,3,4		x				x			
28	Vũ Thị Quỳnh	07/08/1989	Sử 9D2 ; Sử 7B1,2,3,4,6,7,8 ; Sử 6A3,4, 5, 6		x				x			
29	Phạm Thị Lan	18/3/1983	Văn 6A3, 7B4; GD ĐP 8C1,2,3,4 ; GD CD 7B 1,2 ; GD ĐP 7B1,2, Địa 7B1		x				x			
30	Phạm Thị Hoa	20/06/1978	TT, BCH CD+CN 9D1, HĐTN 9D1; Sinh D1,2,4; Hóa 7B4,8; Sinh 6A5,6.	x				x				
31	Lý Thị Thùy	09/09/1972	Sinh 8C1,2,3; Sinh 6A1,2,3,4; Hóa 61,2,4,5; CN7B5; Sinh 8C4,5		x				x			
32	Trần Thị Thùy	18/12/1970	CN 7B2, HĐTN7B2; Sinh 7B2,4,6,8; Công nghệ 7B1,2,3,4,6,7,8		x				x			
33	Nguyễn Quyết Thắng	15/09/1982	TP, CNTT, Hóa 9D1,3,4; Hóa 8C2,5; Sinh 7B1,3,5,7; GDDP 9D1,4,5; Hoá 7B1,3		x				x			
34	Nguyễn Hồng Phương	09/10/1988	CN 6A3, HĐTN 6A3(3), Hóa 6A3,6; Hóa 9D2,5; Hóa 8C1,3,4; Hóa 7B2,5.		x				x			
35	Nguyễn Thị Bình	19/07/1970	Địa 7B2,3,4,6,7,8; Địa khối 6.	x				x				
36	Đoàn Thị Tâm	15/08/1981	TTND, CN7B5, HĐTN 7B5; Địa 7B5; 9D2,3,4; Sử 7B5, Sử 6A1,2.		x				x			
37	Quảng Thị Hương	12/02/1986	Văn 7B1,3; Địa Khối 8; Địa 9D1,5.		x				x			
38	Phạm Thị Phương	18/10/1977	Tiếng Anh Lớp 6A5,6A6 Lớp 7B7, 7B8 Lớp 9D1,4	x				x				
39	Hà Thị Huệ	15/5/1977	GDTC Khối 9, GDTC Lớp 7B2,3,4,6,7,8	x				x				
40	Vũ Tiến Dũng	1/11/1968	GDTC Khối 6, Lớp 8C1,2,3,4		x				x			
41	Khăm Lê Thuỷ	2/12/1976	Tiếng Anh Lớp 6A1,2,3,4; Lớp 8C4,5 Lớp 9D3		x				x			
42	Lê Thị Thuý Hiệp	08/12/1977	Tiếng Anh Lớp 9D2,5; Lớp 8C1,2,3 Lớp 7B6,6		x				x			
43	Vũ Thị Thiêm	3/4/1979	Tiếng Anh Lớp 7b1,2,3,4. Tăng Cường		x				x			

44	Trần Kim Cúc	11/3/1983	Âm nhạc khối 9,6 Lớp 8C1,2,3,4. Lớp 7B1,5,6,7,8		x				x			
45	Lê Thị Thuỳ Hương	18/12/1984	Mỹ Thuật khối 6,7,9 lớp 8c45		x				x			
46	Lâu Thị Mây	18/06/1989	Đoàn đội, GDTC lớp 8C5		x				x			
47	Lâm Quốc Tuấn	26/6/1973	Kế toán		x				x			
48	Nguyễn Thế Anh	04/01/1989	Thiết bị, thí nghiệm		x				x			
49	Nguyễn Thị Hưng	29/07/1982	Văn thư		x				x			
50	Hoàng Thị Huệ	30/09/1974	Y sĩ		x				x			
51	Lê Sỹ Thanh	05/10/1969	Bảo vệ		x				x			
52	Ngô Văn Hà	20/12/1964	Bảo vệ		x				x			
Tổng				9	43			9	43			

9. Trường THCS xã Nà Tấu

1	Trần Thị Mai Hương	08/07/1980	Tổ trưởng CM, Văn 9D1,2, Văn 8C2,3, Sử 8C1	x				x				
2	Đào Thị Hải	21/04/1981	TPT, HĐTN-HN 9D1, Toán 6A4	x				x				
3	Ninh Thị Hằng	12/11/1983	KHTN(L) K9 , KHTN (L) K6	x				x				
4	Nguyễn Thị Thường	10/11/1983	Tổ trưởng CM, Toán 9D3,4, Toán 7B1,2	x				x				
5	Lường Thị Chum	10/10/1987	Tin K6 , Tin K9 , GD CD 6A1	x				x				
6	Vũ Hồng Minh	10/08/1973	T.Anh K9, T.Anh K8	x				x				
7	Phạm Kim Dung	05/10/1983	Toán 9D1,2, Toán 6A3, GD CD 6A3	x				x				
8	Lò Văn Hưng	28/10/1985	GDTC 9D1,2, GDTC 6A1,2 , GDTC K8 , Mĩ thuật 8C1		x				x			
9	Sỹ Thu Uyên	15/03/1982	Văn K6, Văn 9D3, Sử 7B4, Sử 6A4		x				x			
10	Bùi Thị Hiền	26/07/1979	Tổ trưởng CM, HTN(H) 9D1,2,3, KHTN(H) 8C2,4, KHTN 7B1, GDĐP 9D1,2, HĐTN-HN 9D4		x				x			
11	Vũ Ngọc Thắng	07/07/1986	Toán 8C1,3,4, Toán 6A2		x				x			
12	Vũ Thị Khánh	05/04/1973	Địa K7, Địa 9D1,2,4, Địa 6A1, HĐTN-HN 7B1		x				x			
13	Đào Thị Sánh	02/04/1979	Văn 6, Văn 7B3,4, HĐTN-HN 6A3, Sử 8C2		x				x			
14	Vũ Văn Bình	20/02/1975	Tin K7, Tin K8, HĐTN-HN 8D4, GD CD 8C4		x				x			
15	Tổng Thị Phượng	12/0/1977	Tin K7, Tin K8, HĐTN-HN 8D4, GD CD 8C4		x				x			
16	Nguyễn Sơn Hà	09/04/1979	KHTN(L) K7, KHTN(L) K8, HĐTN-HN 7B4, Mĩ thuật K7		x				x			
17	Lê Ngọc Thành	18/09/1979	Toán 8C2, Toán 6A1, HĐTN-HN 8C2, GD CD 8C3		x				x			
18	Trần Trung Hiếu	07/9/1982	Toán 7B3,4, GD CD 7B3		x				x			

19	Vũ Thị Quỳnh	07/11/1977	KHTN(S) 9D1,2, KHTN (S) 8C3,4, GDCC 7B1,4		x				x			
20	Nguyễn Hoàng Kiên	26/08/1976	Địa 9D3, Địa K8, Địa 6A2,3,4, HĐTN-HN 9D3		x				x			
21	Lò Văn Hơ	23/08/1981	KHTN 7B3,4, HĐTN-HN 7B3, C.Nghệ 6A4, C.Nghệ K7		x				x			
22	Cao Thị Hoa	09/10/1981	Âm nhạc K6,7,8,9, Mĩ thuật 8C2,3,4		x				x			
23	Lò Thị Phụng	12/8/1993	KHTN 7B2, KHTN 6A3,4, HĐTN-HN 6A4, Mĩ Thuật 6A4		x				x			
24	Nguyễn T Thanh Nhân	07/04/1980	GDCC K9, Văn 7B1,2, HĐTN-HN 7B2, GDCC 7B2		x				x			
25	Đào Thị Hiền	28/10/1983	KHTN(H) 8C1,3, KHTN 9D4(H), HĐTN-HN 8C3, GDĐP 8C1,2,3,4 , C.Nghệ 8C3 (2), GDĐP 9D3,4		x				x			
26	Trần Văn Trà	20/08/1977	KHTN K6A1,2, HĐTN-HN 6A2, C.nghệ 6A1,2,3, GDĐP K6, GDCC 6A2		x				x			
27	Nguyễn Lan Anh	30/06/1976	Văn 9D4,Văn 8C1,4, Sử 7B1,2,3		x				x			
28	Nông Thị Hồng Tươi	15/10/1993	GDCC 7B1,2,3		x				x			
29	Lê Thu Thảo	12/02/2000	Sử 6A1,2,3, Sử K9, HĐTN-HN 6A1, Sử 8C3,4									
30	Trần Văn Đức	19/02/1999	GDTC 9D3,4, GDTC 6A3,4, GDTC K7, Mĩ thuật 6A3									
31	Lương Thị Thúy	01/01/1986	KHTN 9D3,4, KHTN(s) 8C1,2, HĐTN-HN 8C1, GDĐP 7B1,2,3,4		x				x			
32	Nguyễn Việt Anh	19/02/1988	Kế toán		x				x			
33	Lương Thị Thương	03/03/1983	Nhân viên		x				x			
34	Lò Văn Hiêng	11/02/1983	Bảo vệ		x				x			
35	Lò Thanh Thảo	15/08/2001	Nhân viên	Không đánh giá do nhân viên mới hợp đồng tháng 4/2025 dưới 06 tháng								
Tổng				7	27			7	27			

10. Trường TH&THCS Thanh Minh

1	Nguyễn Thị Thanh Mai	26/03/1980	TT tổ KHTN; KHTN(hóa) 6,7,8,9; HĐTNHN lớp 9B ; Chủ nhiệm 9B	x				x				
2	Vũ Thị Hoa	7/10/1982	Tổ phó tổ KHTN, Toán 9; GDĐP 9; Chủ nhiệm 9A; Phụ trách thiết bị		x				x			
3	Khúc Phương Loan	05/08/1986	Công nghệ 7,9; GV tăng cường trên PGD	x				x				
4	Lò Thị Dương	26/6/1987	GDCC 6,7,8,9 Lịch sử 6; HĐTNHN 6A; Chủ nhiệm lớp 6A		x				x			
5	Trần Thị Nhung	27/05/1974	TPTĐ, Toán 6B, 8B, KHTN(lý)7A		x				x			
6	Đặng Văn Thùy	19/06/1983	HĐGD(Thế dục) 6,7,8,9; Tăng cường		x				x			
7	Dương Thị Phương	05/03/1985	Văn 8; KHXH(sử) 8,9;GDĐP 8; Thủ quỹ, Thư viện		x				x			
8	Đỗ Hồng Giang	18/03/1985	TT tổ KHXH; Văn 6, 9A; HĐTNHN 6B; Chủ nhiệm 6B, Thư ký hội đồng		x				x			
9	Lê Thị Thuần	19/11/1984	KHXH (Địa) 6,7,8,9; KHTN(sinh) 9 ;HĐTNHN 8B; Chủ nhiệm lớp 8B		x				x			
10	Nguyễn Thị Quý	28/11/1988	Toán 8A; Tin 6,7,8,9;HĐTNHN 8A; Chủ nhiệm 8A		x				x			

11	Nguyễn Văn Anh	08/02/1995	Toán 6A; Toán 7; HĐTNHN 7A; Chủ nhiệm lớp 7A		x				x			
12	Đỗ Thị Kim Anh	7/10/1993	Văn 7; Văn 9B; Lịch sử & Địa lý(sử)7; HĐTNHN 7B; Chủ nhiệm lớp 7B, Chủ nhiệm 6B	x				x				
13	Nguyễn Anh Tuấn	14/11/1983	GV dạy Mĩ thuật		x				x			
14	Lê Thị Hằng	21/12/1990	GV chủ nhiệm lớp 4	x				x				
15	Phan Thị Diên	10/03/1980	GV dạy lớp 2B		x				x			
16	Khổng Thị Thuý	22/11/1981	GV chủ nhiệm lớp 2A		x				x			
17	Bùi Thị Thúy	05/04/1979	Tổ Trưởng Tổ 1,2,3 - GVCN lớp 3A		x				x			
18	Nguyễn Thị Sen	09/12/1973	Tổ trưởng Tổ 4,5 - GV chủ nhiệm lớp 5A		x				x			
19	Nguyễn Quốc Triệu	12/04/1964	GV dạy Thể dục		x				x			
20	Nguyễn Thị Vân	28/07/1987	GV âm nhạc		x				x			
21	Hoàng Thị Nhung	03/09/1972	GV chủ nhiệm lớp 1		x				x			
22	Đinh Thị Hằng	25/02/1972	Giáo viên dạy văn hóa tiểu học		x				x			
23	Nguyễn Thị Thanh Hòa	08/04/1990	GV dạy Tiếng anh		x				x			
24	Trần Văn Dương	25/11/1977	Kế toán		x				x			
25	Phan Thị Huế	14/03/1984	Văn thư	x				x				
26	Lò Văn Dương	08/05/1982	Bảo vệ		x				x			
27	Nguyễn Văn Tú	03/11/1979	Bảo vệ		x				x			
Tổng				5	22			5	22			

11. Trường TH&THCS Thanh Trường

1	Phạm Tất Thành	25/10/1983	Dạy Lý 6, CN 8C2, Lý 8, Tăng cường Nà Nhạn		x				x			
2	Nguyễn Mạnh Hùng	14/9/1981	Dạy KHTN 8C1, KHTN6A1, Nhạc 7, Nhạc 9, CN7B1		x				x			
3	Ngô Thị Huệ	10/4/1973	Địa 6,7,8,9	x				x				
4	Vũ Thị Minh Hải	06/4/1985	Dạy Toán 6A1, Toán 9D2, HĐTN 6A1, CN 6A1		x				x			
5	Nguyễn Thị Hải Yến	01/12/1992	Chủ nhiệm 7B2; Toán 7B2, Toán 8C1, HĐTN 7B2, GDDP 6		x				x			
6	Lò Thị Diên	5/2/1973	Chủ nhiệm 6A2; dạy Toán 6A2, Toán 8C2; HĐTN-HN 6A2 , CN6 ; phụ trách phòng vật lý		x				x			
7	Tòng Văn Thường	31/5/1984	Toán 7B3; CN8C1; KHTN 7B1,2,3; phụ trách phòng tin, phổ cập, thống kê.		x				x			

8	Lê Cường	01/6/1982	Tổ trưởng tổ KHTN. dạy Toán 7B1; Toán 9D1; KHTN 9D1, 9D2; TKB, Phần mềm thiết bị, Công tác phổ cập,	x				x				
9	Đào Thị Thanh	14/9/1979	Chủ nhiệm 8C2; dạy KHTN 8C2, Hoá 9, Nhạc 8, HĐTN 8C2		x				x			
10	Vũ Thị Phong Lan	14/01/1972	Chủ nhiệm 7B3; dạy KHTN 7B3, Sinh 9, HĐTN 7B3		x				x			
11	Nguyễn Xuân Hoàn	09/9/1981	Chủ nhiệm 8C1, dạy KHTN 6A2, KHTN 7B1, 7B2; GDĐP 7B1, HĐTN - HN 8. Phụ trách thiết bị THCS, Quản lý phòng chức năng Hóa		x				x			
12	Nguyễn Việt Anh	20/02/1986	Dạy Tin 6;7;8;9		x				x			
13	Nguyễn Thị Dung	28/12/1977	TPCM, dạy Văn 9D2 + Văn 6, HĐTN- HN 9D2.		x				x			
14	Trần Thị Liên	23/05/1985	TTCM, dạy Văn 9D1, Văn 8	x				x				
15	Hoàng Thị Ninh	25/09/1984	Dạy văn 7, chủ nhiệm lớp 7B1	x				x				
16	Vũ Thị Hoàng Yến	02/09/1983	Dạy ngoại ngữ 6, 8, 9		x				x			
17	Đặng Đức Hoàn	23/08/1974	Dạy GDCD 6, 7, 8,9; HĐTN - HN 9D1; GDĐP 9		x				x			
18	Vì Văn Hà	11/11/1983	Dạy giáo dục thể chất 6,7,8,9		x				x			
19	Phạm Công Thắng	28/05/1978	Dạy Lịch sử 6,7,8, HĐT- HN 7B1, GDĐP 8		x				x			
20	Nguyễn Đức Vinh	25/07/1984	Dạy Nghệ thuật khối 6,7,8,9 + Dạy Nghệ thuật Tiểu học	x				x				
21	Nguyễn Thị Dung	27/01/1991	Dạy Lịch sử 9, tăng cường Trường THCS Nà Nhạn.		x				x			
22	Bùi Thị Sơn	11/09/1978	TTCM, Giáo viên chủ nhiệm lớp 2B	x				x				
23	Ngô Thị Tuyết	05/08/1974	Giáo viên chủ nhiệm lớp 3A		x				x			
24	Nguyễn Thị Mai	04/06/1970	Giáo viên chủ nhiệm lớp 3C		x				x			
25	Nguyễn Thị Duyên	01/11/1990	Giáo viên chủ nhiệm lớp 5A	x				x				
26	Bùi Thị Minh Ngọc	20/08/1990	Giáo viên chủ nhiệm lớp 1B		x				x			
27	Lò Thị Bình	15/02/1979	Giáo viên chuyên chéo		x				x			
28	Trần Thị Thắm	12/10/1982	TPCM Giáo viên chủ nhiệm lớp 1C	x				x				
29	Hà Thị Nhung	28/07/1981	Giáo viên chủ nhiệm lớp 4C		x				x			
30	Hoàng Thị Yến	18/08/1989	Giáo viên chủ nhiệm lớp 1A		x				x			
31	Hoàng Thị Hường	11/8/1973	TTCM Giáo viên dạy lớp 5C	x				x				
32	Nguyễn Thị Hồng Bích	03/11/1970	TPCM Giáo viên dạy lớp 4B		x				x			

33	Vũ Thị Hằng	05/04/1989	Giáo viên chủ nhiệm lớp 2A		x				x			
34	Nguyễn Thị Thanh	05/9/1987	Giáo viên dạy lớp 4A		x				x			
35	Lò Thị Thi	01/11/1988	Giáo viên dạy lớp 2C		x				x			
36	Đàm Thị Tuyết Lan	08/11/1978	Giáo viên dạy môn T. Anh khối 4,5		x				x			
37	Phạm Thị Thu Chang	03/4/1993	Giáo viên dạy môn T. Anh khối 3		x				x			
38	Nguyễn Ngọc Thái	20/9/1983	TPT Đội- Giáo viên dạy môn Â. Nhạc lớp 5		x				x			
39	Đào Tiến Nam	19/08/1987	Giáo viên dạy môn Tin học, Công nghệ khối 3,4,5		x				x			
40	Nguyễn Hữu Tài	14/12/1984	Giáo viên dạy môn GDTC khối 2,3,4,5		x				x			
41	Vũ Thị Lan	15/02/1985	Giáo viên chủ nhiệm lớp 5B		x				x			
42	Hà Thị Tuyền	17/10/1975	Tổ trưởng tổ VP, Kế toán		x				x			
43	Nguyễn Hữu Thị Hà	30/3/1991	NV Y tế		x				x			
44	Nguyễn Văn Thư	03/8/1970	Bảo vệ		x				x			
45	Phạm Văn Tiến	26/8/1985	Văn thư		x				x			
Tổng				9	36				9	36		

12. Trường TH&THCS Hermann Gmeiner

1	Bê Thành Liệu	15/12/1991	Tổ trưởng tổ THCS, Giáo viên Toán 7,9		x				x			
2	Hà Thị Thu Thu	26/7/1977	Tổ phó tổ THCS, Giáo viên Toán 6, KHTN lý 6,7,8, HĐTNHN 6		x				x			
3	Hà Thị Việt Hà	25/10/1987	Giáo viên môn KHTN - Sinh	x				x				
4	Hoàng Thị Phương Mai	08/11/1991	Giáo viên Tiếng Anh		x				x			
5	Phan Văn Tam	10/8/1990	Giáo viên Lịch sử & Địa lí, GD CD 9, GDĐP	x				x				
6	Phan Thị Thu Nhẫn	30/10/1982	Giáo viên Toán 8, KHTN - lý 9		x				x			
7	Phan Thị Hương	09/9/1993	Giáo viên KHTN - Hoá, Công nghệ		x				x			
8	Nguyễn Thái Ngọc	18/11/1991	Giáo viên Tin học		x				x			
9	Quảng Thị Thảo	08/10/1995	Giáo viên Văn, GD CD		x				x			
10	Tạ Thị Huyền	03/02/1992	Tổ trưởng tổ Tiểu học, Giáo viên dạy lớp 4	x				x				
11	Trần Thị Hà	17/9/1990	Giáo viên dạy lớp 5		x				x			
12	Phạm Thị Đơn	16/9/1990	Giáo viên dạy lớp 1	x				x				
13	Nguyễn Thị Thu Thuý	09/9/1992	Giáo viên dạy lớp 2		x				x			

14	Nguyễn Thị Thanh	26/12/1981	Giáo viên dạy lớp 3		x				x			
15	Cà Thị Tuyết	07/02/1987	Giáo viên chuyên		x				x			
16	Lò Thị Duẩn	26/04/1991	Giáo viên chuyên		x				x			
17	Lò Thị Huyền	21/07/1990	Giáo viên chuyên		x				x			
18	Nguyễn Thị Thuý Vinh	23/12/1981	Kế toán		x				x			
19	Bùi Thị Hồng Nhung	20/11/1992	Kế toán		x				x			
20	Bùi Thị Thu	02/08/1987	Y tế		x				x			
21	Đặng Quỳnh Châu	29/12/1991	Phục vụ		x				x			
22	Cầm Văn Pánh	04/4/1981	Bảo vệ		x				x			
Tổng				4	18			4	18			